

DU GIÀ TẬP YÊU ĐIỂM KHẨU THÍ THỰC NGHIỆM

Bản cập nhật tháng 8/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

DU GIÀ TẬP YẾU DIỄM KHÁU THÍ THỰC NGHI

Phạn Hán: Không rõ tên người dịch
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm muốn cúng khắp để cứu giúp rộng khắp cả thì nên dẫn đo, khăn khăn, chí thành nghiêm sức Đạo Trường, tùy sức chuẩn bị hương hoa, cúng dường thức ăn uống, nước sạch... Y theo vị trí ngôi xong, liền quy y Thượng Sư, Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề nói rằng:

*Quy y Thượng Sư
Quy y Phật
Quy y Pháp
Quy y Tăng*

Nay con phát Tâm chẳng vì tự cầu Phước Báo của Người, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến quyền thừa các vị Bồ Tát. Chỉ y theo Tối Thượng Thừa, phát Tâm Bồ Đề. Nguyện cùng chúng sinh trong Pháp Giới một thời đồng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Anuttāra-samyaksambuddhi_ Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)”

[Bạch ba lần xong. Dem ngón vô danh của tay phải thấm lấy nước thơm rồi xoa vào hai lòng bàn tay, tỏ rõ sự kính ngưỡng. Không có Đàn thì lược làm cho rõ ràng để có thể thấy. Hoặc thêm Chân Ngôn trong Kinh **Bất Không Quyển Sách**. Lúc dùng nước sạch xoa bôi lòng bàn tay thời niệm **Tịnh Thủ Chân Ngôn** là]

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
“**Án, á mục khát, tạt lại di, ma nghinh, tô lỗ, tô lỗ, toa ha**”
*) OM_ AMOGHA SARAMĪ MAHO_ SURU SURU SVĀHĀ

ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)



(Niệm thầm **Đại Luân Minh Vương Chú** bảy biến. **Án Chú** ấy, **Cam Lộ Quân Trà Lợi Bồ Tát Niệm tụng Nghi** ghi là:”*Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, dựng thẳng hai ngón trở cùng dính đầu ngón, hai ngón giữa cột buộc lỏng đầu tiên của hai ngón trở sao cho đầu ngón trụ nhau ở phía trước, kèm duỗi thẳng hai ngón cái. Kết Ấn ngang trái tim, tụng Chú là)*

ॐ
ॐ
ॐ ॐ

“**Nại ma tư-đặc-lý dã (1) thoát di cát nam (2) tát lý-oát đất tháp cát đạt nam (3) Ấn (4) vi la tích (5) vi la tích (6) ma ha tạc cát-la (7) oát tư-lý, oát tư-lý (8) tát đất tát đất (9) tát la đế (10) tát la đế (11) đặc-la di (12) đặc-la di (13) vi đà ma ni (14) tam phàn tạt nạp nỉ (15) đặc-la ma nỉ đích (16) tịch tháp cật-lý đặc-lan nhan tịch đề thoát-di toa ha (17)**”

*) NAMAḤ STRIYA-DHPIKĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM
AṀ VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRĀ, VAJRI VAJRI, SATA SATA,
SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMANI SAMBHAMJANANI
TRAMANITE SIDDHĀGRITTRAMṆAM SIDDHODHPI SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM SARVA-TATHĀGATĀNĀM
AṀ VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA VAJRI, SATA SATA, SARATE
SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMANI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA
AGRI TRĀM SVĀHĀ)

(**Tập Chú Kinh** ghi rằng: *Tụng Đà La Ni này ba biến, tức sẽ vào tất cả Mạn Noa La, chỗ làm đều thành.*

A Súc Như Lai niệm tụng Pháp ghi rằng: *An Ấn ở trái tim, tụng bảy biến. Do tụng Chân Ngôn này như lại vào Đản Luân. Mật niệm phá Tam Muội. Bồ Tát cùng với Thanh Văn, hai Luật Nghi của thân miệng, bốn tội nặng, năm tội Vô Gián... tội chướng của nhóm như vậy thầy đều được thanh tịnh.*

Điều này bù vào trong văn, nên y theo Thầy thọ nhận ắt có thể vậy)

Chúng Đẳng phát Tâm rộng lớn

(Liên nên sửa trị thân tâm cho trong sạch, chân thành, khẩn khoản, chịu khó cầu cúng, quy y Tam Bảo.

Nam mô Phật

Nam mô Pháp

Nam mô Tăng

Nay con phát Tâm rộng lớn chẳng vì tự cầu Phước Báo của Ngươi, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến quyền thừa các vị Bồ Tát. Chỉ y theo Tối Thượng Thừa, phát Tâm Bồ Đề. Nguyện cùng chúng sinh trong Pháp Giới một thời đồng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Anuttāra-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Liên triệu thỉnh Tam Bảo rằng)

Nhất tâm phụng thỉnh chư Phật, Pháp, Tăng, Kim Cương Mật Tích Vệ Pháp Thần Vương, tám Bộ Trời Rồng, Bà La Môn Tiên, tất cả Thánh Chúng trong các cõi nước nhiều như bụi nhỏ tràn khắp Pháp Giới ở mười phương. Nguyện xin chẳng trái Bản Thệ, thương xót Hữu Tình, giáng lâm Đạo Trường.

(Chúng Đẳng hoà hương hoa thỉnh)



Ấn Hiện Đàn Nghi:

(Căn cứ vào **Kiến Đàn Nghi** ghi rằng: *Nếu không có Đàn, Phật thì nên kết Tài Phát Ý Chuyển Luân Bồ Tát Ấn.*

Ấn Hiện Đàn Nghi. **Thiên Thủ Nhân Tu Hành Nghi** ghi rằng: *Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, tụng Chân Ngôn là)*

ॐ वज्रवक्रं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

“Ấn, oát tư-la tạt giới-la hồng (1) tạt (2) hồng (3) bang (4) hộc (5)”

*) OM VAJRA-CAKRA HŪM JAḤ HŪM VAM HOḤ

(Đem Ấn này để trước thân, liền biến cõi hư không thành Đại Vạn Noa La. Nay nên tùy theo Tông, tướng **năm Bộ Chủ BẠN** ...tràn khắp cõi hư không đột nhiên hiện rõ. Điều này ở ngay trong văn. Xây dựng Đàn thỉnh Thánh xong, cử tụng 35 vị Phật, Bát Nhã Tâm Kinh, bảy Chi Gia Hạnh.... Thủ Toạ bung lò, quỳ gối bạch Phật)

*Nam Mô quy y tất cả chư Phật cùng tận cõi hư không ở mười phương
Nam Mô quy y tất cả Tôn Pháp cùng tận cõi hư không ở mười phương
Nam Mô quy y tất cả Hiền Thánh Tăng cùng tận cõi hư không ở mười phương
Nam Mô Như-Lai, Ứng-Cúng, Chính-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn*

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Kim cương bất hoại Phật

Nam Mô Bảo Quang Phật

Nam Mô Long Tôn Vương Phật

Nam Mô Tinh Tiến Quân Phật

Nam Mô Tinh Tiến Hỷ Phật

Nam Mô Bảo Hỏa Phật

Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật

Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật

Nam Mô Bảo Nguyệt Phật

Nam Mô Vô Cầu Phật

Nam Mô Ly Cầu Phật

Nam Mô Dũng-Thí Phật

Nam Mô Thanh Tịnh Phật

Nam Mô Thanh Tịnh Thí Phật

Nam Mô Sa Lưu Na Phật

Nam Mô Thủy Thiên Phật

Nam Mô Kiên Đức Phật

Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật

Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật

Nam Mô Quang Đức Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Phật

Nam Mô Na La Diên Phật

Nam Mô Công Đức Hoa Phật

Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phật

Nam Mô Tài Công Đức Phật

Nam Mô Đức Niệm Phật

Nam Mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật

Nam Mô Hồng Viêm Đế Tràng Vương Phật

Nam Mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật
Nam Mô Đẩu Chiến Thắng Phật
Nam Mô Thiện Du Bộ Phật
Nam Mô Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật
Nam Mô Bảo Hoa Du Bộ Phật
Nam Mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Sa La Thọ Vương Phật
Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật

Chư Phật Thế Tôn trong tất cả Thế Giới của nhóm như vậy, thường trụ ở đời.
Xin các đấng Thế Tôn đầy hãy thương nhớ con.

) Nếu đời này của con, hoặc đời trước của con, từ vô thủy sinh tử cho đến nay... đã gây tạo mọi tội, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, thấy làm tùy vui.

) Hoặc tháp, hoặc Tăng, hoặc vật dụng của bốn phương Tăng... Hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, nhìn thấy chiếm lấy tùy vui.

) Năm tội **Vô Gian**, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, thấy làm tùy vui.

) Mười đường lối chẳng lành, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, thấy làm tùy vui.

) Tội chướng đã làm, hoặc có che dấu, hoặc chẳng che dấu... đáng bị đọa vào Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh, các nẻo ác khác, biên địa thấp hèn với **Miệt Lệ Xa** (Mleccha: biên địa, loại hạ tiện)

Tội chướng đã gây tạo tại nơi chốn như vậy, nay đều xin sám hối

Nay xin chư Phật Thế Tôn hãy chứng biết cho con, hãy nghĩ nhớ đến con.

Con lại ở trước mặt chư Phật Thế Tôn, nói lời như vậy:

“Hoặc đời này của con, hoặc đời khác của con đã từng thực hành Bồ Thí, hoặc giữ gìn Tịnh Giới, cho đến ban bố cho chúng sinh một phần thức ăn. Hoặc tu Tịnh Hạnh có được căn lành, thành tựu chúng sinh có được căn lành, tu hành Bồ Đề có được căn lành với Trí vô thượng có được căn lành... Tất cả hợp tập, tính toán rõ rệt, thấy đều xin hồi hướng **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Như chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã làm sự hồi hướng, thời con cũng xin hồi hướng như vậy.

“Mọi tội đều sám hối

Chư Phật tùy vui hết

Với Công Đức chư Phật

Nguyện thành **Vô Thượng Trí**

Hết thầy Phật ba đời

Nơi chúng sinh tối thắng

Vô lượng biển Công Đức

Nay con quy mệnh lễ”

“Hết thầy trong Thế Giới mười phương

Tất cả **Nhân Sư Tử** (Đức Phật) ba đời

Con dùng thân miệng ý trong sạch

Tất cả lễ khắp không dư sót

Sức uy thần **Hạnh Nguyện Phổ Hiền**

Hiện khắp trước mặt các Như Lai

Một Thân lại hiện vô số Thân

Mỗi mỗi lễ khắp vô số Phật

_ Vô số Phật trong một hạt bụi
_ Đều ở trong chúng hội Bồ Tát
_ Bụi Pháp Giới không tận, *cũng thế*
_ Tin sâu chừ Phật đều tràn đầy
_ Đều dùng tất cả biển âm thanh
_ Tuôn khắp **Diệu Ngôn Từ** không tận
_ Tận tất cả Kiếp ở vị lai
_ Khen biển Công Đức sâu của Phật

_ Đem các vòng hoa đẹp tối trắng
_ Kỹ nhạc, hương xoa với dù lọng
_ Vật trang nghiêm tối trắng như vậy
_ Con đem cúng dường các Như Lai
_ Quần áo tối trắng, hương tối trắng
_ Hương bột, hương đốt với đèn, đuốc
_ Tất cả đều như **núi Diệu Cao** (núi Tu Di)
_ Con đều cúng dường các Như Lai

_ Con dùng Tâm **thắng giải** rộng lớn
_ Tin sâu tất cả Phật ba đời
_ Đều dùng sức Hạnh Nguyên Phổ Hiền
_ Cúng dường khắp cả các Như Lai

_ Xưa con đã gây nhiều nghiệp ác
_ Đều do vô thủy: Tham, Sân Si
_ Từ thân miệng ý phát sinh ra
_ Tất cả, nay con đều Sám Hối

_ Mười phương: tất cả các chúng sinh
_ Nhị Thừa, **Hữu Học** với **Vô Học**
_ Tất cả Như Lai và Bồ Tát
_ Hết thầy Công Đức đều tùy vui

_ Mười phương: Hết thầy **Thế Gian Đấng** (Đức Phật)
_ Đấng vừa mới thành tựu Bồ Đề
_ Nay con, tất cả đều khuyến thỉnh
_ Chuyển nơi **Diệu Pháp Luân** vô thượng

_ Chư Phật nếu muốn bày Niết Bàn
_ Con đều chí thành xin khuyến thỉnh
_ Nguyên xin trụ lâu vô số Kiếp
_ Lợi lạc tất cả các chúng sinh

_ Hết thầy Phước: Lễ tán, cúng dường
_ Thỉnh Phật trụ đời chuyển Pháp Luân
_ Tùy Hỷ, Sám Hối các căn lành
_ Hồi hướng chúng sinh với Phật Đạo

_Nguyện đem Công Đức thù thắng này
Hồi hướng Vô Thượng Chân Pháp Giới
Tịnh, Tướng, Phật Pháp với Tăng Già
Hai Đế dung thông **Ấn Tam Muội**
Vô lượng biên Công Đức như vậy
Nay con thấy đều hồi hướng hết
Hết thấy chúng sinh: thân, miệng, ý
Kiến Hoặc (sự chướng ngại của kiến thức), chê bai, nhóm **Ngã Pháp**
Tất cả các Nghiệp Chướng như vậy
Thấy đều tiêu diệt hết, không sót
Niệm niệm, Trí vòng khắp Pháp Giới
Rộng độ chúng sinh đều chẳng lui
Cho đến hư không, Thế Giới hết
Chúng sinh với nghiệp phiền não, hết
Bốn Pháp như vậy rộng vô biên
Nay nguyện hồi hướng cũng như vậy

_ **Khải cáo:** Mười phương tất cả chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, hàng Kim Cương Thiên với các Nghiệp Đạo, vô lượng Thánh Hiền

Nay con (họ tên...) dùng Đại Từ Bi nương theo Thân Lực của Đức Phật, triệu thỉnh mười phương tận cõi hư không, ba đường, Địa Ngục, tất cả Nga Quỷ đói khát nhiều kiếp lâu xa trong các nẻo ác, Diêm La, các Ty, Thiên Tào, Địa Phủ, Nghiệp Đạo, Minh Quan, Bà La Môn Tiên, người chết lâu xa, **Minh Linh** (tên của cái cây trong Thần Thoại, dùng 500 năm làm mùa xuân, 500 năm làm mùa Thu) tại nơi hoang vắng, Chư Thiên trong hư không với các quyền thuộc, Quỷ Thần khác loại

Nguyện xin chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, hàng Kim Cương Thiên, vô lượng Thánh Hiền với các Nghiệp Đạo.

Nguyện ban Uy Quang thương xót tăng thêm hộ niệm.

Nguyện khắp mười phương, tận cõi hư không, Thiên Tào, Địa Phủ, Nghiệp Đạo, Minh Quan, vô lượng Nga Quỷ, cha mẹ nhiều đời, người chết lâu xa, Bà La Môn Tiên, tất cả Oan Kết cây nơi Tài Mệnh, mọi Chủng Loại Tộc, Quỷ Thần khác loài đều cùng với quyền thuộc... nương theo sức của Đức Như Lai, ở trong lúc này, quyết định giảng lâm, được thọ nhận **Pháp Vị** thượng diệu của Như Lai, Cam Lộ thanh tịnh, ăn uống đầy đủ, thấm nhuần ruộng Thân, Phước Đức Trí Tuệ, phát Tâm Bồ Đề, lìa hẳn **Tà Hạnh**, quy kính Tam Bảo, hành Tâm Đại Từ, lợi ích hữu tình, cầu Đạo vô thượng, chẳng nhận các quả khổ ác trong Luân Hồi, thường sinh vào nhà hiền thiện, lìa các sự sợ hãi, thân thường thanh tịnh, chứng Đạo vô thượng

(Như vậy bạch ba lần)

_ **Vận Tâm cúng dường:**

(Trong Quyển Hạ của **Tô Tất Địa Yết La Cúng Dường** có nói: **Vận Tâm cúng dường**, tưởng lấy các thứ hoa không có chủ trên bờ dưới nước, tràn đầy mười phương, tận cõi hư không, cùng với mây hương xoa bôi màu nhiệm của **Người, Trời**... các đám mây: hương đốt, đèn sáng, phướng phan, dù lọng, mọi loại trống, nhạc, ca múa, kỹ xướng, châu báu, lưới võng, treo các chuông báu, vòng hoa, phất trần màu trắng, khánh đặc vi diệu, lưới **Căng Yết Ni**, cây báu Như Ý, quần áo. Các thức ăn thơm ngon thượng diệu, mọi loại lầu gác, cột trụ báu trang nghiêm của cõi Trời. Các thứ mỗ đội đầu, chuỗi Anh Lạc nghiêm thân của cõi Trời. Hạnh Giả vận Tâm tưởng **nhóm mây**

nư vậy trn đấ hư không, dùng Tâm chí thành cúng dường tối vi thượng diệu. Y theo Pháp tụng Chân Ngôn với tác Thủ Ấn thì điều đã tương cúng dường như trên thấy đều thành tựu. Chân Ngôn là)

उ ँ ह्रिं
(OM AH HŪM)



उ ँ ह्रिं नमो भगवते वासुदेवाय उ ँ ह्रिं नमो भगवते वासुदेवाय उ ँ ह्रिं नमो भगवते वासुदेवाय उ ँ ह्रिं नमो भगवते वासुदेवाय

“Na ma tát lý-oát đấp tháp cát đích tỳ-nha, nguyệt thuyết, mục khế tỳ-nha_Ấn, tát lý-oát tháp kham ô thắc-cát đích tu-phát la nạp, hê mạn, cát cát nại kham, toa ha”

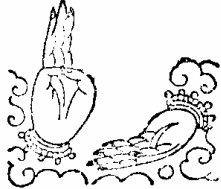
*)NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ
OM_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARAṆA HEMAM (?hīmam)
GAGANĀKAM SVĀHĀ

(Tụng 7 biến, Tướng của tay Ấn ấy là: Hai tay cái chéo nhau rồi chấp lại, bên phải đè bên trái, để ở trên đỉnh đầu. Phạm làm cúng dường, nên đủ Pháp này với phụng Du Già đều y theo Chân Ngôn, Thủ Ấn, trì tụng thành tựu cùng với vận Tâm, chấp tay để ở đỉnh đầu mới thành Pháp cúng dường viên mãn. Vận Tâm xong...)

Tam Bảo Thí Thực:

[Dâng phụng Tam Bảo Thí Thực, Trước tiên kết Tam Tiêm Ấn, đem Thiên (ngón cái phải đè đầu Thí Độ (ngón út phải), duỗi bày Giới (ngón vô danh phải), Nhẫn (ngón giữa phải), Tiên (ngón trỏ phải). Tụng Chân Ngôn]

उ ँ ह्रिं
(OM AH HŪM)



उ ँ ह्रिं यक्ष ह्रिं

“Ấn, oát tu-la, duệ ngật-triệt, hồng”

OM_ VAJRA YEKṢA (? Rakṣa) HŪM

(Niệm Chân Ngôn này 21 biến, tương ba đầu ngón tay phát ra ánh lửa lớn, bàn tay lay động tựa như quạt khắp các Ma xong. Tụng **Biến Không Chú**)

उ ँ ह्रिं यक्ष ह्रिं यक्ष ह्रिं यक्ष ह्रिं यक्ष ह्रिं यक्ष ह्रिं

“Ấn (1) toa phát oát thuật tháp (2) tát lý-oát tháp lý-ma (3) toa phát oát thuật đồ khiếm (4)”

OM_ SVĀBHAVA (?svabhāva) ŚUDDHA SARVA-DHARMA SVĀBHAVA
(?svabhāva) ŚUDHOHAM

(Tụng Chú này 3 biển, tượng **vật khí chứa thức ăn** đều trống rỗng, ở chỗ trống rỗng này tượng vật khí báu lớn tràn đầy thành Cam Lộ. Tụng)

ॐ 殊 香

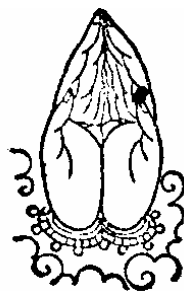
“**Án, á hồng**”

*) OM AH HŪM

(Liên kết **Phụng Thực Án**, Ngửa hai lòng bàn tay hướng về phía trước cùng dính cạnh bàn tay, hai đầu ngón vô danh cùng dính nhau, hơi co hai ngón trỏ dính bên cạnh ngón giữa, hai ngón cái nắm cạnh ngón trỏ, ngón út tựa như tướng bùm nước. Tụng **Phụng Thực Chú**)

ॐ 殊 香

(OM AH HŪM)



ॐ 殊 香 殊 香 殊 香 殊 香 殊 香 殊 香 殊 香 殊 香 殊 香 殊 香
“**Án, á cát lỗ mục khán, tát lý-oát tháp lý-ma nam, ách điệp-gia nô-thắc ban nạp nô thắc_ Án, á hồng phát tra, toa ha**”

OM_ Ā GARU MUKHAM SARVA-DHARMANĀM PANTADHAMNA_ OM AH HŪM PHAT SVĀHĀ

(Theo người dịch thì câu Chú này là: OM_ A-KARO MUKHAM SARVA-DHARMĀNĀM ĀDY-ANUT-PANNATVĀT_ OM AH HŪM PHAT SVĀHĀ)

(Tượng phụng cúng khắp chư Phật, chúng Thánh đều thọ dụng, sinh Tâm vui vẻ. Cầu việc tác Nguyện đều mong được hứa cho. Hoặc rộng nghênh đón chư Thánh vào Đàn, khom thân cung tán xong, sau đó thí Thực. Liên dùng hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, mọi loại cúng dường xong niệm thâm **Phụng Thực Kệ**)

“Nay con phụng hiến thức Cam Lộ

Lượng bằng Tu Di, không gì hơn

Sắc hương, vị ngon đầy hư không

Thượng Sư, Tam Bảo thương nhiếp nhận

_ Tiếp cúng hàng **Hộ Thần** Hiền Mật

Sau đến hữu tình trong Pháp Giới

Nhận dùng no đủ sinh vui thích

Che trừ Ma Ngạ, giúp an ninh

_ Giờ này, Thí Chủ với quyến thuộc

Tiêu **Tai**, gom **Phước**, thọ lâu dài

Cầu xin như ý, đều thành tựu

Trong tất cả thời, nguyện cát tường”

*) Chúng Đẳng niệm **Tam Bảo Tán**

“Thê Tôn Đại Từ Diệu Trang Nghiêm
 Hiểu rõ viên mãn **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
 Hay ban Phước Tuệ như biển lớn
 Can xin tán lễ các Như Lai
 _ Tự Tính, Bản Thê lia các Dục
 Hay y **Hạnh** này, thoát nẻo ác
 Dùng làm Lý huyền diệu thâm sâu
 Con xin tán lễ các Diệu Pháp
 _ Trong Đạo Giải Thoát, Thắng Giải Thoát
 Giữ Hạnh **Tịnh Giới** kham cung kính
 Rộng Phước thắng diệu sinh Thắng Xứ
 Con xin tán lễ Đại Chúng ấy”

字 拜 高
 (OM AH HŪM)



Tiếp theo nhập vào Quán Âm Định:

(Liên nhập vào **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa**. Nhắm mắt lắng Tâm, quán tưởng thân của mình viên mãn trắng tinh giống như mặt trăng trong sạch. Ngay trên mặt trăng trong sạch tại trái tim, tưởng chữ 𑖀 (HRĪḤ) phóng ánh sáng lớn. Chữ ấy biến thành hoa sen tám cánh, ở trên đài hoa có Quán Tự Tại Bồ Tát với tướng tốt rõ ràng, tay trái cầm hoa sen, tay phải làm thế bóc cánh hoa (khai phủ diệp). Bồ Tát đó tác suy nghĩ này: “*Trong thân của tất cả hữu tình đều có đủ **hoa Giác Ngộ** này, Pháp Giới thanh tịnh chẳng nhiễm phiền não*”. Ở trên tám cánh hoa sen đều có Đức Như Lai ngồi Kiết Già nhập vào Định, hướng mặt về Quán Tự Tại Bồ Tát với **cổ** có hào quang tròn, thân như ánh sáng màu vàng rờng chiếu sáng. Tưởng hoa sen tám cánh này lớn dần ngang bằng với hư không. Liên tác suy nghĩ này: “*Dùng **Giác Hoa** này chiếu chạm Hải Hội của Như Lai, nguyện thành cúng dường lớn*”. Nếu Tâm chẳng thay đổi Định này, ắt đối với vô biên hữu tình khởi lòng thương xót sâu xa. Dùng Giác Hoa này nương theo sự chiếu chạm, ắt được giải thoát các khổ não, ngang đồng với tướng tốt của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Liên tưởng hoa sen thu nhỏ dần dần, ngang bằng thân của mình, liền kết **Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn** gia trì 4 chỗ là: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu... mỗi nơi đã ấn đều thành chữ **Hột Lý** (𑖀: Hrīḥ). Ấn ấy, đem hai tay cài chéo các ngón tay bên ngoài, hai ngón trở cùng trụ nhau như cánh hoa sen, kèm dựng thẳng hai ngón cái. Liên tụng **Quán Tự Tại Bồ Tát Chân Ngôn** là)

“ Tiếp vào **Quán Âm Tam Ma Địa**
 Lắng Tâm nhắm mắt, quán trong Tim
 Trên trăng tròn trịa sáng trắng tinh
 Chủng Tử (𑖀) tỏa sáng thành hoa sen

Trong hoa có Đức **Quán Tự Tại**
 Đây đủ tướng tốt không gì sánh
 Tay trái cầm hoa sen màu nhiệm
 Tay phải làm thế bóc cánh hoa
 Bồ Tát suy nghĩ: Thân hữu tình
 Đều có đủ **hoa sen Giác Ngộ**
 Pháp Giới thanh tịnh, không **nhiểm mê** (hoặc nhiễm)
 Tám cánh đều có các Như Lai
 Như Lai ngồi Kiết Già nhập Định
 Đều hướng mặt về Quán Tự Tại
 Cổ có hào quang, thân màu vàng
 Ánh sáng chiếu soi rất rực rỡ
 _Tiếp tướng hoa ấy lớn dần dần
 Lượng ấy vòng khắp cõi hư không
 Nghĩ **Giác Hoa** này chiếu Pháp Giới
 Như Lai Hải Hội, cúng rộng lớn
 Nếu Tâm chẳng dòi đời Định Này
 Thương xót tất cả các chúng sinh
Giác Hoa chiếu chạm, thoát khổ não
 Liên đồng Quán Tự Tại Bồ Tát
 _Hoa sen nhỏ dần, bằng thân mình
 Lại kết **Tự Tại Quán Âm Ấn**
 Gia trì bốn chỗ, tụng Mật Ngôn
 Tự thân ngang đồng Quán Tự Tại”

ॐ वज्र धर्म ह्रीं
 “**Án, oát tư-la, tháp la-ma, hột-ly**”
 OM VAJRA-DHARMA HRĪH

(Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn gia trì: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu cho nên tức thân của mình ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát, Khi chính thức vào Định thời niệm **khen ngợi**)

_Tiếp theo, kết **Phá Địa Ngục Ấn** (Hai tay tác Kim Cương Quyền, Đan Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng thẳng Tiến Lược (2 ngón trỏ) cùng hợp cạnh ngón tay, Tâm tưởng mở Địa Ngục, tụng ba lần kéo mở ba lần. Chân Ngôn là)

ॐ 吽 轟
 (OM AH HŪM)



ॐ नमो अष्टाशतितानम सम्याक्सम्बुद्धा-कोटिनम ॐ ह्रीं ॐ
 “**Na ma a sất-trá sất-trá, nhiếp đế nam, tam miểu tam bột tháp, câu chi nam.**
Án, toát lạt nạp phộc bà tế, đề lý đề lý, hồng”

NAMAḤ AṢṬA-ṢṬAŚĪTĪNĀM SAMYAKSAMBUDDHĀ-KOṬINĀM_ OM_ JÑALANAVABHĀSA DHIRI DHIRI HŪM
 (Bản khác ghi nhận câu Chú này là

NAMO AṢṬA-ŚITINĀM-SAMYAKSAMBUDDHA-KOṬĪNĀM_ OM
JÑĀNĀVABHĀSA DHIRI DHIRI HŪM)

(**Phá Địa Ngục Ân Chú** này được trích ra từ Kinh **A Tỳ Địa Ngục Trí Cự Đà La Ni**, lại dựa theo **Diệt Ác Thú Vương Bản Tục** nói: Từ Ân tuôn ra ánh sáng lửa, miệng tụng Thần Chú, miệng tuôn ra vô lượng ánh sáng lửa. Trên vành trăng tại trái tim, chữ 𑖀 (HRĪH) màu hồng phóng ánh sáng lửa màu đỏ, Ba ánh sáng này đồng chiếu nhóm Địa Ngục **A Tỳ**, tụng ba lần, kéo mở ba lần thì then cài cửa tự mở, hết thấy tội nhân đều được ra ngoài. Đây đề cử **điều khó phá**, nói thiên lệch là **Địa Ngục**. Nếu dựa theo Lý của văn bên dưới thì ứng với ánh sáng chiếu thông cả năm nẻo còn lại. Vì Ý khiến cho chuyên chú nên đề cử điều này)

(Do sức Uy Thần của Ân Chú này, cho nên hết thấy các nẻo, cửa Địa Ngục tùy theo Ân Chú này đột nhiên tự mở ra)

_ Một lòng phụng thỉnh:

Độ hết chúng sinh, mới chúng Bồ Đề

Địa Ngục chưa rộng, thề chẳng thành Phật

Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Nguyện xin chẳng trái ngược Bản Thệ thương xót hữu tình, cho nên đêm này giờ này đi đến Pháp Hội

(Đại Chúng hòa hương hoa thỉnh)

_ Một lòng phụng thỉnh:

Mười loại Cô Hồn ở sáu đường trong Pháp Giới, Chúng **Bê Lệ Đa** (Preta) do **Diện Nhiên** (Jvala-mukha) thống lãnh, vô số chúng loại nương vào cỏ dựa vào cây, Si My, Vong Lượng, Trệ Phách Cô Hồn, các Chúng Trưởng Bồi trong gia tộc, quyến thuộc của mình với của người khác đã chết.

Nguyện xin nương theo sức Tam Bảo, nhờ vào lời bí mật, cho nên đêm này giờ này đi đến Pháp Hội

(Như vậy thỉnh ba lần)

_ Tiếp theo kết **Triệu Thỉnh Ngạ Quỷ Ân**

(Tay trái làm tướng Vô Úy, tay phải hướng về phía trước dựng đứng 4 ngón tay, hơi cong ngón trỏ câu triệu, Chân Ngôn là)

𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

“**Ân, tức nạp tức cát, di hê-duệ hiết, tóa ha**”

OM_ JINA-JIKA (?**Jina-jik**) EHYEHI SVĀHĀ



𑖀 𑖀𑖀𑖀
(OM AH HŪM)

(Nay **Ân Chú** này trích trong **Diệm Sí Ngạ Quỷ Mẫu Bản Tục**. Tụ thân tướng Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tụng chữ 𑖀 (HRĪH) màu hồng tuôn

ra ánh sáng chiếu tội nhân kia, miệng tụng Thần Chú, tùy theo ánh sáng đi đến trước mặt Hành Giả, Đại Chúng khen: “**Thật khéo an ủi!**”)

Đã **Triệu Thỉnh** xong, khắp cả đều vân tập, dùng Tâm thương xót khen ngợi an ủi khiến cho vui vẻ mà khao khát nơi Pháp

“Các Phật Tử khéo đến
Tùng kết Thắng Duyên nên
Nay gặp **Gia Hội** (hội tốt đẹp) này
Đừng để sinh lo sợ
Một lòng khao khát Pháp
Chẳng ra khỏi Thời này
Giới Phẩm thấm ướt thân
Mau khiến lìa nẻo khổ”

(Đã đến Đạo Trường, nhiều quanh Đức Phật ba vòng, cúi thân bày lễ, đến **Hội Hướn** xong, quay trở lại lễ chúng Thánh rồi lui ra ngồi một bên. Từ cửa Đông của Đàn đến ở cửa Nam là nơi chúng Địa Ngục cư ngụ. Lại từ cửa Nam đến góc Tây Nam là nơi chúng Nga Quý cư ngụ. Từ góc Tây Nam đến ở cửa Tây là nơi nẻo Súc Sinh cư ngụ. Từ cửa Tây khởi đến góc Tây Bắc là cung, nhà của nẻo Người. Từ góc Tây Bắc đến cửa ở phương Bắc là nơi Tu La cư ngụ. Từ cửa ở phương Bắc đến cửa Đông là vị trí Thiên Chúng cư ngụ. Hoặc không có Đàn Thất thì từ trên đến dưới, **hơn kém** cư ngụ cũng được. Vòng lớp, chỗ ngồi, màu sắc, Ấn như **Khai Hợp Lục** nói)

Tiếp theo kết **Triệu Tội Ấn**

(Hai tay tác Kim Cương Phộc, duỗi Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như cây kim, cong Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu. **Triệu Tội Chân Ngôn** là)



ॐ 唵 嚩 囉
(OM AH HŪM)

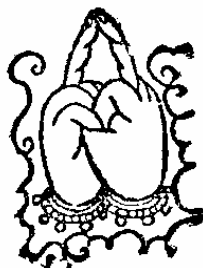
ॐ सर्वपापं क्षुद्रं अशुचिं वज्रसत्त्वं समया हूं ॐ

“**Án**, tát lý-oát ba bát (1) yết-ly sa-noa (2) nguyệt thú đà nạp (3) oát tu-la tát đỏa (4) tát ma da (5) hồng (6) tạt (7)”

OM SARVA-PĀPA-KR̥ṢṆA VÍSODHANA, VAJRA-SATVA-SAMAYA HŪM JĀH

(**Án Chú** trên đây trích trong Kinh **Câu Tội**. Tự thân thành Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tưởng chữ ॐ (HRĪḤ) màu trắng tuôn ra ánh sáng lửa câu móc, miệng tụng **Tâm Mật Ngôn** câu nhiếp nghiệp trong ba nẻo ác của tất cả hữu hình kèm với nghiệp trong ba nẻo ác của thân mình, màu đen như mây mù. Triệu tập mọi tội vào lòng bàn tay biến thành các hình Quỷ.

Lại **Kim Cương Đỉnh Du Già Niệm Tụng Pháp** nói rằng: “Ở đầu ngón Tiến Lực (2 ngón trỏ) tưởng có chữ ॐ (HRĪH) dùng móc kéo hết thầy tội chướng trong thân của mình với người khác. Tụng Mật Ngữ xong, tưởng tội ấy có hình như loài Quỷ màu đen, tóc dựng đứng. Liền đem các ngón của 2 bàn tay để ngang bằng nhau, tưởng móc vào bên trong lòng bàn tay. Dùng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) câu móc, tưởng tội ấy khiến vào trong lòng bàn tay)



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Tội Tội Ân**:

(Tám ngón tay cài chéo nhau bên trong, dung Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như lúc trước. **Tội Tội Chân Ngôn** là)

ॐ वज्रपानि विष्फट्या सर्व अपाया बन्तानानि
प्रमोकशया सर्वा अपाया गतिभ्याह, सर्वा
सत्त्वानाम्, सर्वा तथगत-वज्र-समया हूँ त्रः

“**Ân**, oát tu-la ba ni nguyệt tu-phô trá da (1) tát lý-oát a ba da, ban tháp noa ni (2) bắt-la mục khắp da (3) tát lý-oát a ba da, cát đế tỳ-dược (4) tát lý-oát tát đoả nam (5) tát lý-oát đấp tháp cát đạt (6) oát tu-la tam ma da (7) hồng (8) đát-la trá (9)”

OM VAJRA-PĀṆI VIŠPAṬYA SARVA-APĀYA BANTANANI
(?Bandhanani) PRAMOKṢAYA SARVA-APĀYA GATIBHYAḤ, SARVA
SATVANĀM, SARVA TATHĀGATĀ-VAJRA-SAMAYA HŪM TRAT

(Nay **Ân Chú** này trích trong Kinh **Câu Tội**. Thân tưởng **Quán Âm Quán Âm** hoặc dựa theo Kinh **Câu Tội** tưởng thân mình thành **Tứ Diện Bát Tỷ Thanh Sắc Quán Âm** (Quán Âm màu xanh có 4 mặt 8 cánh tay), mặt chính màu xanh, mặt bên phải màu vàng, mặt bên trái màu xanh lục, mặt phía sau màu hồng, hai tay kết **Tội Tội Ân**, thân tuôn ra ánh sáng lửa, ngồi trên vành mặt trời hoa sen (Liên Hoa Nhật Luân), chân đạp **Ô Ma** (Uma: vợ của Đại Tự Tại Thiên) đáng sợ.

Tưởng như vậy xong, trên vành trăng tại trái tim tưởng chữ ॐ (HRĪH) màu xanh phát ra ánh sáng chiếu nghiệp tội tương ứng lúc trước, đem Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) vỗ ba lần tội phá hình mọi tội lúc trước, miệng tụng **Trạng Mật Ngôn**, ắt phá nát tướng của tội khiến diệt hết không có dư sót.

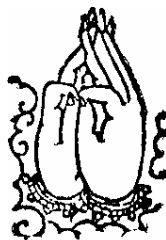
Lại **Kim Cương Đỉnh Du Già Niệm Tụng Pháp** nói rằng: Ở đầu ngón Nguyệt (ngón giữa trái) tưởng một chữ **Đáp La** (𑖀 : TRA), đầu ngón **Nhẫn** (ngón giữa phải) tưởng một chữ **Tra** (𑖄 : T), lại tưởng ở trên chữ sinh đám lửa mạnh kèm gấp lấy tội ấy, tụng **Tội Tội Chú**. Tụng Mật Ngữ xong, dùng sức bẻ gãy như Pháp búng ngón tay: bên trái, bên trên, bên phải, bên dưới.

Hoặc dựa theo **Kim Cương Đỉnh Kinh**, thân tác **Giáng Tam Thế Ân**, quán chày Độc Cổ, phát tiếng mạnh dữ niệm Chân Ngôn, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) vỗ ba lần. Quy ước trong Văn nói rằng: **Nghiệp Báo** có hai thứ, trong Nghiệp lại có Chủng Tự

hiện thành thành tựu, trong **Hiện Hành có Định, Bất Định**. Nay trong Ấn này diệt **Bất Định Nghiệp** vậy)

Tiếp theo kết **Định Nghiệp Ấn**

(Hai tay tác Kim Cương Hợp Chương, co lỏng thứ hai của Tiền Lực (2 ngón trỏ), đem Thiên Trí (2 ngón cái) đè hai ngón. **Định Nghiệp Chân Ngôn** là)



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

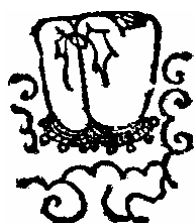
ॐ वज्रकर्म विदुष्य सर्वं शिवारम्भे वज्रसंज्ञं समयं ॐ
“Ấn, oát tu-la cát lý-ma (1) nguyệt thúc tháp da (2) tát lý-oát a ngôa la noa nễ (3) bồ tháp tát đễ-duệ nạp (4) tam ma da hồng (5)”

OM VAJRA-KARMA VISUDDHĀYA SARVA-AVARAṆANI BUDDHĀ-SATYENĀ SAMAYA HŪM

(Ấn trên đây trích trong **Bất Động Bản Tục**, có 12 loại chư Phật chẳng thông **Sám Hối Định Nghiệp Ấn** .v.v... Tay kết **Định Nghiệp Ấn**, tưởng thân mình là Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tưởng một chữ ॐ (HRĪḤ) màu xanh phát ra ánh sáng, miệng tụng **Tâm Mật Ngôn** chiếu các nhóm Quỷ lúc trước, hết thấy chư Phật chẳng thông với Nghiệp Sám Hối kèm với nghiệp trong ba nẻo ác của thân mình, chuyển nặng thành nhẹ, **nặng** tức là **Định Nghiệp**. Trong đây chuyển diệt thô, nặng, nhỏ nhiệm, nhẹ cho nên dùng hai Ấn bên trên đều **hiện hành** xong thì **Diệt Tội Ấn** trừ **hạt giống nhẹ nhỏ** (khinh vi chủng tử)

Tiếp theo kết **Sám Hối Diệt Tội Ấn**:

(Hai tay tác Kim Cương Phộc, co lỏng thứ hai của Tiền Lực (2 ngón trỏ), đem Thiên Trí (2 ngón cái) đè 2 ngón)



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

ॐ सर्वं पापं विमूल्यं नश्ये वज्रसंज्ञं ॐ
“Ấn, tát lý-oát ba bát (1) nguyệt tu-phổ tra (2) đát hạ nạp (3) oát tu-la da (4) toa ha”

OM SARVA-PĀPA VISPHAT TAḤANA VAJRAYA SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

OM - SARVA-PĀPA VISPHOṬA DAHANA VAJRĀYA SVĀHĀ)

(Đây trích trong **Diệt Ác Thú Vương Bản Tục** nói rằng: Trên vành trăng tại trái tim của mình, tưởng chữ ॐ (HRĪH) màu trắng phát ra ánh sáng chiếu khắp tất cả hữu tình trong Pháp Giới kèm với nghiệp nhẹ lúc trước thấy đều tiêu diệt. Trong đây chính đúng diệt nghiệp của hạt giống nhẹ nhỏ (khinh vi). **Thượng Lai Triệu Thịnh** đến đây thông diệt tội chướng, hướng xuống bên dưới là dùng **Cam Lộ mở cổ họng**, cùng trừ **Báo Chương** gia trì xong nói là)

_ Các hàng Phật Tử đã sám hối xong

“Trăm kiếp gom chứa tội

Một niệm trừ khử hết

Như lửa đốt cỏ khô

Diệt hết không dư sót”



ॐ 唵 誦

(OM AH HŪM)

_ Tiếp theo kết **Diệu Sắc Thân Như Lai Thí Cam Lộ Ân**:

(Hoặc nói là **Thí Thanh Lương Ân**, Túc tay trái chuyển cổ tay hướng về phía trước, **Lực** (ngón trỏ trái) **Trí** (ngón cái trái) bật nhau thành tiếng. **Thí Cam Lộ Chân Ngôn** là)

ॐ ॐ

“**Na ma tô lô ba da (1) đáp tháp cát đạt da (2) đất điệp tha (3) Ân (4) tô lô tô lô (5) bát-la tô lô (6) bát-la tô lô (7) toa ha**”

NAMAḤ SURUPAYA (?**Surūpaya**) -THATHĀGATĀYA_ TADYATHĀ: OM SURU SURU, PRASURU PRASURU SVĀHĀ

(Khi tụng Chân Ngôn thời tưởng trên **Nhẫn Độ** (ngón giữa phải) có một chữ **Noan** (𑖮:VAM) tuôn ra nước Pháp **Bát Nhã Cam Lộ**, búng rảy trong hư không thì tất cả Ngạ Quỷ, Quỷ Thần khác loại... khắp cả được mát mẻ, lửa mạnh liền diệt, ruộng Thân thâm ướt, lìa tưởng đói khát. Đây trích trong **Nguyệt Mật Minh Điểm Bản Tục** kèm với **Tu Lô Ba Bản Tục**: Tưởng thân mình là Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tưởng chữ ॐ (HRĪH) màu trắng phát ra ánh sáng chiếu các nhóm Quỷ Thần lúc trước, và trên **Nhẫn Độ** (ngón giữa phải) có một vành trăng, bên trên tưởng chữ **Noan** (𑖮:VAM) tuôn ra nước **Bát Nhã Trí Cam Lộ**, búng **Lực Trí** (ngón trỏ trái và ngón cái trái), rưới vẩy vào không trung thời như cơn mưa phùn rơi xuống thấm trên thân Quỷ Thần, lửa mạnh liền diệt, khắp cả được mát mẻ, lìa tưởng đói khát, nghiệp báo chướng của Tâm)



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Khai Yết Hầu Ân**:

ॐ नम भगवते विपुला-गत्राया तथगतया

“**Án**, na mô phát cát ngõa đế (1) nguyệt bồ lạt cát đắc-la da (2) đắp thắp cát đắp da (3)”

OM NAMO BHAGAVATE VIPULA-GATRĀYA TATHĀGATĀYA

(**Quảng Bác Thân Như Lai Khai Yết Hầu Ân** này y theo **Tức Đất Lý Pháp Sư** nói: Sư là **Gia Hạnh Vị Bồ Tát** biết. Tưởng thân mình là Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tưởng một chữ ॐ (HRĪḤ) màu trắng phát ra ánh sáng chiếu nhóm Quý Thần lúc trước. Tay kết **Thí Thanh Lương Ân**, miệng tụng **Tâm Mật Ngôn** kèm theo **Nhẫn** (ngón giữa phải) **Thiền** (ngón cái phải) bóc mở hoa sen trên tay trái thời tưởng cổ họng của nhóm Quý Thần tự mở ra thông đạt không có ngăn ngại, liền được phát ra tiếng, tiếp nhận được danh hiệu.

Tùy theo Văn ghi chép là: Trên **Thiền Độ** (ngón cái phải) tưởng một vành trăng, trên vành trăng có chữ **A** (ॐ) màu trắng tuôn ra nước Pháp **Bát Nhã Cam Lộ**, khi dùng **Nhẫn** (ngón giữa phải) **Thiền** (ngón cái phải) búng tay thời hoa sen tách nứt ra, **Cam Lộ** tràn đầy bên trong, tưởng vách ngăn trong cổ họng của các Quý Thần được khai thông, thấm nhuận trong mát không có chỗ chướng ngại)

“**Này** các Phật Tử! **Nay** Tôi vì các vị, tác **Án Chú** xong thì cổ họng tự mở, thông đạt không có ngăn ngại, lia các chướng nạn.

Này các hàng Phật Tử! **Nay** Tôi vì các vị xưng tán danh hiệu cát tường của **Như Lai**, hay khiến cho các người lìa hẳn nỗi khổ trong ba đường, tám nạn...thường làm Phật Tử chân tịnh của **Như Lai**”

Nam mô Bảo Thắng Như Lai

(Tiếp theo, cùng với Quý Thần đồng xưng Thánh Hiệu. Nếu có Đại Chúng thì tất cả đồng xưng. Hai tay tác **Kim Cương Chưởng**, đem sáu ngón tay cài chéo nhau bên trong, **Tiến Lược** (2 ngón trỏ) cùng trụ đầu ngón, dựng lập **Thiền Trí** (2 ngón cái) bên cạnh)



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

नमो रत्ना-त्रया तथगतया

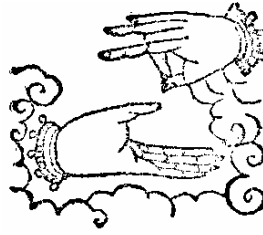
“**Na** mô la đắp na đắp-nột đắp la da, đắp thắp cát đắp da”

NAMO RATNA-TRAYA TATHĀGATĀYA

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

NAMO RATNA-DHARĀYA TATHĀGATAYA)

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Bảo Thắng Như Lai** (Ratna-dharāya-tathāgata) thì hay khiến cho lửa nghiệp trần lao của các vị thầy đều tiêu diệt



唵 阿 嚩 嚩 瑟 致 唵
(OM AH HŪM)

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai

(tay phải dựng thẳng trước ngực, ngón Nhẫn Thiên (ngón giữa phải và ngón cái phải) cùng vịn nhau, lập úp lòng bàn tay chỉ ngón tay xuống bên dưới, lòng bàn tay trái hướng lên trên rung lắc)

ॐ 唵 阿 嚩 嚩 瑟 致 唵 ॐ 阿 嚩 嚩 瑟 致 唵

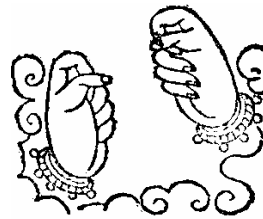
“**Na mô vi cát đất đắc-la nạp da, đắp thắp cát đắp da**”

NAMO VIGATA-TRĀṆAYA TATHĀGATĀYA

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

NAMO ABHAYAM-KARĀYA TATHĀGATAYA)

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Ly Bồ Úy Như Lai** thì hay khiến cho các vị thường được an vui, lia hẳn sự kinh sợ, được khoái lạc thanh tịnh



唵 阿 嚩 嚩 瑟 致 唵
(OM AH HŪM)

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai

(Tay trái cong lại như nắm quyền, Lục (ngón trỏ trái) Trí (ngón cái trái) đối vai búng. Tay phải nắm Kim Cương Quyền, Tiến (ngón trỏ phải) Thiên (ngón trỏ trái) đối ngực búng)

ॐ 唵 阿 嚩 嚩 瑟 致 唵 ॐ 阿 嚩 嚩 瑟 致 唵

“**Na mô phát cát ngōa đế (1) nguyệt bō lạt cát đắc-la da, đắp thắp cát đắp da (2)**”

NAMO BHAGAVATE VIPULA-GATRĀYA (? Vipula-gatrāya) TATHĀGATĀYA

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Quảng Bác Thân Như Lai** thì hay khiến cho lửa nghiệp tại cổ họng nhỏ như cây kim của loài Nga Quỷ các vị được ngừng thiêu đốt, thông đạt trong mát, thức ăn uống đã thọ nhận được mùi vị Cam Lộ



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

Nam mô Diêu Sắc Thân Như Lai

[Tay trái dựng thẳng trước ngực, ngón trở ngón cái cùng vịn nhau. Tay phải cong lại giương duỗi, lòng bàn tay đều ngửa xuống bên dưới (?hướng lên trên)]

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Na mô tô lô bát da, đáp tháp cát đạt da”

NAMO SURUPĀYA (?Surūpaya) TATHĀGATĀYA

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Diêu Sắc Thân Như Lai** thì hay khiến cho các vị chẳng thọ nhận thân xấu xí, đầy đủ các căn, tròn đầy tướng tốt, thù thắng đốn nghiêm, bậc nhất tối thượng trong hàng Trời, Người



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

Nam mô Đa Bảo Như Lai

(Hai tay chắp lại trông rỗng bên trong, để trước ngực, như dạng hoa sen)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

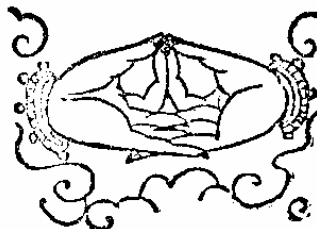
“Na mô ba hô la đát-nạp da, đáp tháp cát đạt da”

NAMO BAKORATNAYA (?Bahu-ratnāya) TATHĀGATĀYA

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

NAMO PRABHŪTA-RATNĀYA TATHĀGATĀYA)

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Đa Bảo Như Lai** thì hay khiến cho các vị đầy đủ tài bảo, chỗ cần dùng đều xứng ý, thọ dụng không cùng tận



ॐ ॐ ॐ
(OM AH HŪM)

Nam mô A Di Đà Phật

(Tay phải đờ tay trái, Thiên Trí (2 ngón cái cùng trụ nhau)

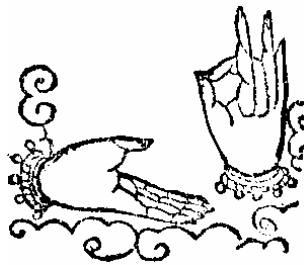
ॐ नमो अमिताभया नमो अमिताभया

“**Na mô a di đát bà da, đáp tháp cát đạt da**”

NAMO AMITĀBĀYA (?Amitābhāya) TATHĀGATĀYA

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **A Di Đà Như Lai** thì hay khiến cho các vị sinh về Tịnh Thổ **Cực Lạc** ở phương Tây, hoa sen hóa sinh, nhập vào Địa Bất Thoái

Nam mô Thế Gian Quảng Đại Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như Lai



ॐ 阿 訶 訶

(OM AH HŪM)

(Tay phải cong lại ngửa quyền, Nhẫn (ngón giữa phải), Thiên (ngón cái phải) cùng búng ngón tay. Ngửa tay trái lên trên duỗi năm ngón tay, tụng Mật Chú)

ॐ 南無 阿 彌 陀 佛 南無 阿 彌 陀 佛 南無 阿 彌 陀 佛

“**Na mô lô ca ủy tư-đế linh-nại đệ tức thuyết la bát-la phát da, đáp tháp cát đạt da**”

NAMO LOKA-VĪSTĪRNA-SASĀRĪ-PRAVAYA TATHĀGATĀYA

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Thế Gian Quảng Đại Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như Lai** thì hay khiến cho các vị đắc được năm loại Công Đức:

Một là: ở Thế Gian là tối thượng bậc nhất

Hai là: được thân Bồ Tát đoan nghiêm thù thắng

Ba là: Uy Đức rộng lớn vượt qua tất cả Ngoại Đạo, Thiên Ma như mặt trời chiếu thế gian hiện ra ở biển lớn, Công Đức cao tột

Bốn là: được Đại Tự Tại, nơi hướng đến được như ý, tựa như chim bay trong hư không mà không có trở ngại

Năm là: được ánh sáng Trí Tuệ bền chắc to lớn, thân tâm sáng suốt như viên ngọc Lưu Ly

Các hàng Phật Tử! Bảy Đức Như Lai này dùng sức Thệ Nguyện tế độ chúng sinh lìa hẳn phiền não, thoát ba đường khổ, an ổn thường vui. Một lần xưng Danh Hiệu ấy thì một ngàn đời lìa khổ, chứng Đạo vô thượng.

(Xưng tán bảy Đức Phật, do hai lợi ích: một là luôn hay trừ diệt các Nghiệp Báo Chương, hai là trang nghiêm nhóm ấy khiến thành Pháp Khí)

Tiếp theo, cùng với các người quy y Tam Bảo

(Liên chấp hai tay lại, giữa trống rỗng, Ý tưởng trước mặt Đức Phật làm lễ, thọ nhận Giới...)

_ Quy y Phật, đấng vẹn toàn Phước Trí (Lưỡng Túc Tôn)
_ Quy Y Pháp, bậc thoát lìa Tham Dục (Ly Dục Tôn)
_ Quy y Tăng, bậc tôn quý trong Chúng (Chúng Trung Tôn)
_ Các hàng Phật Tử! Quy y Phật xong, quy y Pháp xong, quy y Tăng xong

_ Quy y Tam Bảo nên
_ Như Pháp hộ trì vững
_ Tự lìa đường Tà Kiến
_ Thế nên chí Tâm lễ



ॐ 唵 吽
(OM AH HŪM)

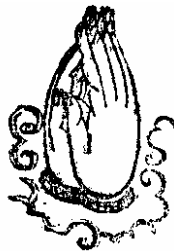
_ Tiếp theo kết **Tam Bảo Ân**:
(Tay trái nắm quyền, dựng thẳng Lục Độ (ngón trỏ trái ngang ngực. Tay phải nắm Lục Độ (ngón trỏ trái), Tâm tướng tụng Chân Ngôn)

ॐ 唵 𑖀

“**Án, bà kham**”

OM BHUḤ KHAM

_ Tiếp theo cùng với các vị phát Tâm Bồ Đề. Các vị hãy nghe cho kỹ!



ॐ 唵 吽
(OM AH HŪM)

_ Tiếp theo kết **Phát Bồ Đề Tâm Ân**:
(Hai tay tác Kim Cương Chương, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như hoa sen. Đem Ân ở trên trái tim, nên khởi **ba Tâm, bốn Nguyệt**, Hoặc tự phát Tâm Bồ Đề. Văn **Phát Nguyệt** là)

Nam mô Phật

Nam mô Pháp

Nam mô Tăng

Nay con phát Tâm, chẳng vì mong cầu Phước báo của hàng người, Trời...Thanh Văn, Duyên Giác cho đến các vị Bồ Tát thuộc **Quyền Thừa** mà chỉ y theo **Tối Thượng Thừa**, phát **Tâm Bồ Đề**.

Nguyện cùng với chúng sinh trong Pháp Giới, một thời đồng được **A Nậu Đa La Tam Miêu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

“Nay đã phát **Giác Tâm** (Tâm giác ngộ)

Lìa hẳn các Tính, Tướng

Uẩn, Xứ với nhóm Giới

Năng Thủ, Sở Thủ Chấp

Các Pháp đều **vô ngã**

Bình đẳng như hư không

Tính trống trống (Không Tính) tròn lặng (viên tịch)

Như chư Phật, Bồ Tát

Phát Tâm Đại Bồ Đề

Con cũng phát như vậy

Thế nên chí Tâm lễ”

(Nói Kệ lúc trước ba lần, tụng **Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là)

ॐ वज्रं नमो भगवते वासुदेवाय

“**Án, bồ đề tiết đáp (1) một đát-ba (2) đạt dã nhĩ (3)**”

OM_ BODHI-CITTĀM UTPADA YAMI (?yāmi)

(Tâm tướng vành trăng sáng trắng tinh không có vết dơ, phóng ánh sáng chiếu các Quỷ Thần, miệng tụng Chân Ngôn, tụng Quỷ Thần lúc trước được **Bồ Đề Giới**, hoặc tướng chữ A (ॐ) nhập vào thân tâm cũng được, nói rằng)

Nay cùng với các vị phát Tâm Bồ Đề xong.

Các hàng Phật Tử! Nên biết Tâm Bồ Đề từ Đại Bi dấy lên, thành Nhân chính của Phật, gốc rễ của Trí Tuệ. Hay phá vô minh, phiền não, nghiệp ác mà chẳng bị nhiễm hoại

_Tiếp theo cùng với các vị thọ nhận **Tam Muội Gia Giới**

(Đã thành Đại Khí thì có thể thọ nhận **Bảo Giới Tam Muội Gia** (Tam Muội Gia của Giới quý báu). Dựa theo **Đại Lạc Kim Cương Tam Muội Kinh** nói rằng: **Tam Muội** (Samaya) gọi là **Bản Thệ**, cũng gọi là **Thời**, cũng gọi là **Kỳ Khế** (Thệ ước), cũng gọi là **Mạn Trà La (Maṇḍala)** là tên gọi khác vậy, cho nên có bốn loại: một là **Đại** (Mahā), hai là **Tam Muội Gia** (Samaya), ba là **Pháp** (Dharma), bốn là **Yết Ma** (Karma). Bốn loại này của **Mạn Trà La (Maṇḍala)** nhiếp chung tất cả **Mạn Trà La**.

Lại **Tam Muội Gia** (Samaya) cũng có bốn **Trí Ấn** tức **Đại Trí Ấn** (Mahā-jñāna-mudra), **Tam Muội Gia Trí Ấn** (Samaya-jñāna-mudra), **Pháp Trí Ấn** (Dharma-jñāna-mudra), **Yết Ma Trí Ấn** (Karma-jñāna-mudra)

Lại **Thần Biến Nghĩa Thích** nói là: **Tam Muội Gia** là nghĩa **bình đẳng**, là nghĩa **Bản Thệ**, là nghĩa **trừ chướng**, là nghĩa **cảnh giác**

Nói **bình đẳng** là: khi Đức Như Lai hiện chứng Tam Muội này thời mọi loại **thân miệng ý** của tất cả chúng sinh thay đều cùng với Như Lai ngang bằng nhau. **Thiền Định, Trí Tuệ** với **Thân thật tướng** cũng rất ráo ngang bằng nhau. Khi **mới phát Tâm** với lúc **viên mãn Địa Ba La Mật** thì cũng rất ráo ngang bằng nhau. Thế nên phát ra lời thành thật bảo chúng sinh rằng: “*Như lời Ta đã nói, quyết định chẳng hư dối*” cũng khiến cho chúng sinh khi phát ra lời thành thật này cũng được **ba Mật gia trì** trang nghiêm vô tận, cùng với Như Lai ngang bằng nhau. Do **Nhân Duyên** đây cho nên hay làm sự nghiệp Kim Cương mà có tên gọi là **Tam Muội Gia** vậy

Nói **Bản Thệ** là: khi Đức Như Lai hiện chứng Tam Muội này thời nhìn thấy nghĩa “**Tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật**” cho nên liền dựng lập Thệ Nguyện lớn:

“*Nay Ta chủ yếu từ **Phổ Môn** (Samanta-mukha: cánh cửa phổ cập đến tất cả, cánh cửa Từ Bi...) dùng vô lượng phương tiện khiến cho tất cả chúng sinh đều đến Vô Thượng Bồ Đề, cho dù cõi chúng sinh (chúng sinh giới) chưa tận hết thì sau này sự nghiệp của Ta cuối cùng cũng chẳng ngưng nghỉ. Nếu có chúng sinh tùy theo Bản Thể của Ta, phát lời chân thật này thời cũng khiến cho sự nghiệp mà người ấy đã làm thấy đều thành **Tính Kim Cương**” cho nên gọi là **Tam Muội Gia** vậy*

Nói **trừ chướng** là: Đức Như Lai thấy tất cả chúng sinh đều có Pháp Giới của Như Lai, chỉ do một niệm Vô Minh cho nên thường ở ngay trước mặt mà chẳng hay biết. Thế nên phát lời thành thật là: “*Nay Ta chủ yếu sẽ lập bày mọi loại phương tiện, vì khắp tất cả chúng sinh quyết trừ bỏ màng che con mắt. Như Thế Nguyên của Ta ắt sẽ thành tựu, khiến cho các chúng sinh tùy theo phương tiện của Ta*”. Khi nói lời chân thật này thời cho đến nơi một chúng sinh được **con mắt không đờ bần** (vô cấu nhãn), chướng ngại đều dứt hết, cho nên gọi là **Tam Muội Gia** vậy.

Nói **cảnh giác** nghĩa là: Đức Như Lai biết tất cả chúng sinh đều ở tại giác ngộ Vô Minh cho nên đối với Công Đức như vậy, chẳng tự hiểu biết. Thế nên dùng lời thành thật cảm động khiến cho được tỉnh ngộ. Cũng do sự **cảnh giác** này mà ngày nay các hàng Bồ Tát phát khởi hàng Thiên Định, học **Sư Tử Tàn Thân Tam Muội**. Như nói thẳng với Hành Nhân, thuyết **Tam Muội Gia** này “*Ta ngang bằng với chư Phật*”, cũng sẽ nhớ nghĩ giữ gìn Bản Thể chẳng được trái vượt, giống như Quốc Vương tự chế ra Pháp xong, liền tự kính thuận thực hành, cho nên gọi là **Tam Muội Gia** vậy.

Đủ nghĩa vi diệu thâm sâu rộng lớn của nhóm như vậy, cho nên gọi là **Tam Muội Gia**)

— Tiếp theo kết **Tam Muội Gia Án**:

(Hai tay tác Kim Cương Phộc, duỗi Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) như cây kim. Tụng Chân Ngôn là)



唵 娑 嚩 訶
(OM AH HŪM)

唵 娑 嚩 訶

“**Án, tam ma da, tát đỏa tông**”

OM SAMAYA SATAVAM (? stvam)

(Căn cứ vào Ý của Bản Văn thì không có Quán Tướng riêng, chỉ như Án Chú tự thành **thọ nhận Giới**.)

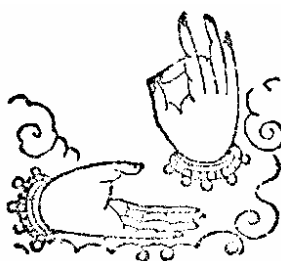
Như **Kim Cương Đỉnh Kinh** nói: Nếu tụng Chú này một biến thì như vào **Đàn Luân** chứng **Tam Ma Đề** (Samādhī), tất cả Pháp thiện lành thấy đều đầy đủ, **ba nhóm Tịnh Giới** đồng thời viên mãn, thân đồng với **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ngồi tại vành trăng lớn. Tất cả chư Phật nói lại Bản Thể xa xưa, quán sát hộ niệm. Giả sử có người từng thọ nhận **Phật Giới** khởi Tâm ác phá hủy, chẳng thanh tịnh trở lại, nếu tụng Chú này 7 biến thì tội do **phá Giới** ắt được thanh tịnh

Hoặc dựa theo **Thần Biến Kinh** với trong **Nghĩa Thích** thì: Do lia Niệm quán Trí mới xứng với **Ý Mật**.

Tức **Thần Biến Kinh** nói rằng: “Nếu Tộc Tính Tử trụ **Giới** đó, sẽ đem **thân miệng ý** hợp làm một”

Nghĩa Thích có 3 sự giải thích: một là cùng Duyên cùng thành nghĩa của Giới này. Ấy là dùng nơi gom tập của nhóm phương tiện mà thành. Hai là nghĩa **bình đẳng**, Đức Phật đem ba nghiệp hợp làm một, tức là trụ Pháp Môn bình đẳng, thế nên gọi là **Tam Thế Vô Chương Ngại Trí Giới** vậy, khiến cho **Trì Minh** này tóm tắt **Giới** như phương tiện **ba nghiệp** của Hành Nhân thấy đều thuận chính đúng ba nơi bình đẳng, nên biết tức đầy đủ Luật Nghi của tất cả chư Phật vậy. Ba là xé rách lưới của các Tướng, là khi trụ **Bản Tính Giới** của Pháp Giới **Thật Tướng Bình Đẳng** thì vô lượng **ba nghiệp** đều đồng một tướng, các lưới của **tướng thấy** (kiến tướng) thấy đều trừ diệt. Thế nên được gọi là **Trụ Vô Hỷ Luận Kim Cương Giới** vậy. Hoặc người còn thiếu sự **Tín Giải** (Adhimukti: y theo niềm tin mà được sự hiểu biết thù thắng) cao thâm, nghĩ thêm **tướng niệm** như Văn của **Tùy Văn Ký** nói rằng: Nếu khi trao cho **Giới** thời trong Ấn tướng có chữ **Tông** (𑖔:VAM) phóng ánh sáng lớn chiếu khắp cả nơi thình tất cả hữu tình. Các hữu tình ấy nhận được ánh sáng chiếu với chư Phật ba đời thì **Giới Ba La Mật** (Śīla-pāramitā) một thời được viên mãn, tướng Pháp thiện lành của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) là ánh sáng, tuôn chảy ánh sáng rưới rót đỉnh đầu, tích chứa trong thân ấy thì thân liền đồng với Phổ Hiền, nối tiếp chức vị của chư Phật, làm con của Phật)

Nay cùng với các vị thọ nhận **Tam Ma Gia Giới** xong. Từ nay trở đi hay khiến cho các vị nhập vào địa vị của Như Lai, là Chân Phật Tử theo Pháp hóa sinh, được **Pháp Phần** của Phật



字 殊 亥
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như Lai Ấn**:

(Tay trái tướng cầm vật khí. **Tùy Văn Ký** nói rằng: Tướng **chữ** có chứng cứ làm, như bên trong **chữ** rất thành thật cần suy nghĩ. Tay phải búng Nhẫn (ngón giữa phải) Thiên (ngón cái phải), tướng ở trong lòng bàn tay trái có chữ **Tông** (𑖔:VAM) tuôn ra mọi loại **Cam Lộ Pháp Thực Ấn** không cùng tận. Nói **Thí Thực Chân Ngôn** là)

𑖔 𑖠𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩 𑖔 𑖠𑖩 𑖠𑖩 𑖠𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩 𑖔

“Án, tát lý-oát đáp tháp cát đạt (1) a ngōa lô yết đế tông (2) bà la bà la (3) tam bà la, tam bà la (4) hồng (5)”

OM SARVA TATHAGATĀ AVALOKITE VAM BHARA BHARA, SABHARA SABHARA (?sambhāra sambhāra) HŪM

(Bản khác ghi câu Chú này là:

NAMAḤ SARVA-TATHĀGA AVALOKITE_ OM BHARA BHARA,
SAMBHĀRA SAMBHĀRA HŪM)

Này các Phật Tử! Nay vì các vị làm Ấn Chú xong, biến một thức ăn này thành vô lượng thức ăn lớn như núi Tu Di, lượng đồng với Pháp Giới, cuối cùng không có thể hết.

Lại kết Ấn lúc trước, tụng **Nhũ Hải Chân Ngôn**:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“**Na ma tát man đáp bột tháp nam Tông**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM VAM

Này các Phật Tử! Nay vì các vị làm Ấn Chú xong. Do Uy Lực gia trì của Ấn này, tướng ở trong Ấn tuôn ra **Cam Lộ** (Amṛta) thành biễn sữa, chảy rót Pháp Giới cứu giúp khắp các vị, tất cả hữu tình sung túc no đủ

(Trong Chú Ấn lúc trước tuôn chảy nhiều vật thực, tăng thứ này thành rộng lớn. **Nhũ Hải Chú** này chỉ tuôn chảy Cam Lộ thông cứu giúp sáu đường. Nên biết rõ ý của hai **Chú** này thông cả **rộng, lược**. **Rộng** (quảng) ắt dùng cả hai, tức là Văn này. **Lược** chỉ dùng phần lúc trước cho nên có **Lược Nghi**.

Ý của **Tùy Văn Ký** là: Chú lúc trước 7 biến tăng thành rộng lớn, câu của **Ký** là Cam Lộ. Chú lúc sau 21 biến thì tuôn chảy Cam Lộ của Trí, cùng với **Ký** chẳng phải là hai Lý, cũng có thể thông.

Sau đây có thể vào **Chướng Thí Quỷ Thí Thực**, hoặc gọi là **Nhất Đạn Chỉ Thí Thực**, Trước tiên, tẩy rửa súc miệng, đồ đựng thức ăn trong **Giáp** (?lồng sắt) với mỗi một đồ đựng thức ăn trong vật khí bồ thí (thí khí), hoặc chưa dùng qua... kèm theo bên trong vật khí chứa đầy nước sạch xong, giương bàn tay phải)

Tụng **Chướng Thí Quỷ Chân Ngôn**:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“**Án, ách hồng, tạt lạt, di đām, tát lý-oát bát-lý đích-tỳ, toa ha**”

OM AḤ HŪM CARA METAM PRETEBHYAḤ SVĀHĀ

(Chú một biến hoặc 7 biến thì nhóm **Chướng Thí Quỷ** no đủ, vui vẻ trở lại. Búng ngón tay một lần xuống bên dưới, lúc đó Hành Giả liền dùng tay phải cầm vật khí Cam Lộ, hướng mặt về phương Đông, đứng viết ở trước mặt Đàn, hoặc trên đất sạch, hoặc ở trên đá, hoặc cái bồn sành mới sạch cũng gọi là **Vu Lan Bồn, Sinh Đài** cũng được. Hoặc viết lên suối, ao, sông, biễn, trong giòng nước chảy dài ... Chẳng được viết ở dưới cây Thạch Lựu, Đào... vì Quỷ Thần kinh sợ, chẳng ăn được.

Như chúng Thánh, **Minh Vương** (Vidya-rāja), chư Thiên trong Đàn. Hoặc cúng thí thức ăn uống thì để trên **Sinh Đài** là Bản Pháp vậy.

Nếu cúng dường chư Phật, chúng Thánh thì ở trên canh năm, sáng sớm lúc mặt trời mọc là Thời cúng dường

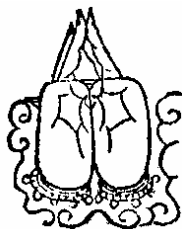
Nếu Pháp của Quỷ Thần thì do con người quyết định Thời, giờ Tý cúng được. Bản Nhân quyết định Thời theo Pháp của **A Xà Lê** (Ācārye)

Nếu ở **thời Trai** (giờ Ngọ) đến hết một ngày, chỉ gia trì vào nhóm thức ăn uống, nước... bồ thí cho chim thú bay trên không, loài thủy tộc... thì chẳng cần chọn lựa thời tiết, chỉ làm bồ thí.

Nếu làm Pháp **Thí Thực** cho Ngạ Quỷ thì nên ở giờ Hợi. Nếu ở **thời Trai** (?giờ ngọ) cho Ngạ Quỷ ăn thì uống phí công lao, cuối cùng không có hiệu nghiệm. Vì chẳng đúng thời tiết, vọng sinh hư dối, Quỷ Thần chẳng ăn được. (Nếu Hành Giả) chẳng theo Thầy thọ nhận (Pháp, mà tự làm) thì tự chiêu vờ tai ương, thành tội trộm Pháp)

Các hàng Phật Tử! Tuy lại mới dùng loại tụ vật để phân chia đều nhau. Nhưng nơi bồ thí của tôi, tất cả không có ngăn ngại, không cao không thấp, bình đẳng khắp cả, chẳng chọn Oán Thân. Ngày nay (các vị) đừng có đem **Quý** khinh **Tiện**, dùng mạnh lẫn yếu, gây khó khăn cho kẻ cô thân, người trẻ tuổi khiến cho họ chẳng ăn được, khiến cho chẳng quân bình, vượt qua bờ mé hiền từ của Phật, cần phải yêu thương giúp đỡ nhau giống như cha mẹ chỉ tưởng nhớ một đứa con

Này các Phật Tử! Các vị đều có cha mẹ, anh em trai, chị em gái, vợ con, quyến thuộc, bạn lành, thân thích. Hoặc có việc Duyên đến chẳng được thì Phật Tử các vị Từ Bi yêu nhớ, mỗi mỗi vị đều đem cầm thức ăn uống, tiền tài, các vật...thứ tự đem bồ thí cho sung túc, no đủ, không có thiếu thốn, khiến phát **Ý Đạo**, lia hẳn ba đường, vượt qua **bốn dòng chảy** (*kiến lưu, dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu*), nên buông bỏ thân này mau vượt lên Đạo Quả. Lại vì các vị đem thức ăn trong sạch này chia làm ba phần: một là bồ thí cho Thủy Tộc khiến được **Nhân Không**, hai là bồ thí cho loài có lông khiến được **Pháp Tịch**, ba là bồ thí cho **Bẩm Thức Đào Hình** (*chúng sinh ở trong giai đoạn chuyển tiếp sau khi chết và trước khi tái sinh, gọi là thân Trung Âm*) đều khiến cho sung túc, được **Vô Sinh Nhân**.



唵 嘛 呢 叭 彌 吽
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Phổ Cúng Đường Án**:

(Co hai ngón giữa, trên hai đầu ngón tương có chữ **Án** (ॐ:OM) màu trắng tuôn ra mọi loại bầy bấu, lâu gác, cung điện, phướng phạn, lọng báu, hương hoa, thức ăn uống, vô lượng bầy bấu, Nội Tài với Ngoại Tài của chính mình... bồ thí vô lượng đến chư Phật, Thánh Hiền và các hàng hữu tình. Tụng **Phổ Cúng Đường Chân Ngôn** là)

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥ ० १ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ ॰

“**Án (1) cát cát nạm, tam bà oát, oát tu-la giải (2)**”

OM_GAGANA SABHAVA (?sambhava) VAJRA HOḤ

(Tưởng từ Án tuôn ra các vật cúng, cúng khắp cả Tam Bảo với chúng sinh trong sáu đường, biết rõ Ý cúng khắp cả từ bên trên đi đến việc Pháp này được tròn trịa, cho nên đã sinh việc cúng thí giang duỗi, bình đẳng khắp cả của Phật. Cúng xong, tác Nguyện Ý tại **Phụng Tống**. Văn theo bên dưới làm trên **ảnh hưởng tất nhiên** vậy. Hoặc gọi là **Phổ Thông Cúng Đường**)

Các hàng Phật Tử! Từ trước đến nay, thức ăn uống đã thọ nhận đều là thứ do con người mua bán sinh mệnh, rượu, thịt khô, tiền tài, máu thịt hôi tanh, rau cỏ cay nồng, hôi thối dơ bẩn... Tuy lại thọ nhận được thức ăn uống như vậy, ví như thuốc độc gây tổn hoại nơi thân, chỉ tăng thêm gốc khổ, trầm luân trong biển khổ, không có lúc giải thoát.

Tôi (họ tên...) y theo **sự chỉ dạy** (giáo) của Đức Như Lai tinh thành buông bỏ hết, đặt bày Đại Pháp Hội **Vô Già rộng lớn** (Pañca-vārsika-maha)

Ngày nay, các vị gặp được **Thắng Sự Giới Phẩm** này thấm ngấm nơi thân, (ắt hẳn các vị) ở đời quá khứ rộng phụng sự chư Phật, gần gũi bạn lành, cúng dường Tam Bảo. Do Nhân Duyên này gặp Thiện Tri Thức, phát Tâm Bồ Đề, thề nguyện thành Phật chẳng cầu Quả khác. Trước tiên được Đạo, lần lượt độ thoát lẫn nhau

Lại nguyện các vị ngày đêm luôn thường ủng hộ cho tôi, mãn ước nguyện của tôi. Dem mọi Công Đức được sinh ra do **Thí Thực** này, hồi thí cho hữu tình trong Pháp Giới, cùng với các hữu tình đồng đem hết Phước này đều hồi thí đến Vô Thượng Bồ Đề, Nhất Thiết Trí Trí... đừng chiêu vời Quả khác, nguyện mau thành Phật.



ॐ 阿 訶 嚩 囉
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Phụng Tống Ân**:

(Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng móc nhau, tùy tụng mà kéo mở. **Kim Cương Giải Thoát Chân Nhân** là)

ॐ 伐 瑟 瑟

“**Ân, oát tư-la, mục**”

OM VAJRA MUḤ

(Một ý tưởng Phật với các hàng đều quay về vị trí của mình (bản vị), chúng sinh trong sáu đường vui thích siêu thăng, làm người **Thượng Lương**, hồi thí đều khắp, như thường có thể biết vậy)

PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG THẦN CHÚ

ॐ 瑟 瑟 瑟

Ân, phổ- lũng, toa ha.

OM BHRŪM SVĀHĀ

ॐ 南 無 八 世 菩 提 尊 正 覺 三 世 諸 佛 尊 嚴 最 勝 尊 嚴 尊 嚴

Ân, nại mô phát cát oát đế, tát lý oát đích-lai lô kết bát-la điệp nguyệt nhiếp sắt-trá da, bột tháp da đế nại ma

OM NAMO BHAGAVATE SARVA TRAILOKYA PRATIVIŚIṢṬAYA BUDDHĀYATE NAMAḤ

南 無 阿 彌 陀 佛

Đáp đa tháp: Ân, phổ lũng, phổ lũng, phổ lũng

TADYATHĀ: OM BHRŪM BHRŪM BHRŪM

南 無 阿 彌 陀 佛 南 無 阿 彌 陀 佛

Thục tháp da, thục tháp da, nguyệt thục tháp da, nguyệt thục tháp da

ŚODHAYA ŚODHAYA_ VIŚODHAYA VIŚODHAYA

ਸੁਸਮ ਸਮਾਜ ਵਸਸ ਸੁਰਿਮ ਗਗ ਗਗਨ ਸੁਸਵ ਭਉਫੁ ਸੁਕਭਵਾਜਮ
Ách tát ma, tát man đạt oát phát tát, tu-phát la nạp điệp, cát cát nại toa phát
oát, nguyệt thuyết đề, ách phiết thiên tán đa
ASAMA SAMANTA-VABHĀSA SPHARAṆĀ GATE GAHANA
SVABHĀVA VIŚUDDHE ABHIṢICATOMAM

ਸਰੁ ਗਯਗਾ ਸੁਗਾ ਵਾ ਵਥਨ ਸੁਗ ਕਥਿਕੈ ਮਠ ਵਥੁ ਵਥੁਪਠਿ
Tát lý-oát, đát tháp cát đạt, toa cát đạt, oát la oát tạt nạp mỹ-lý đạt, phiết
thích cai, ma ha mặt đích-la, man đích-la ba đại
SARVA-TATHĀGATĀ SUGATA VARA VAHANA MRṬA BHIṢAIKAI
VANTRA VANTRA-PADAI

ਸਰੁ ਸਰੁ ਸਮਯੁ ਸਰੁਮ ਆਦਯ ਆਦਯ ਭਯਦਯ ਭਯਦਯ
ਗਗਨ ਸੁਸਵ ਭਯਫੁ
A ha la, a ha la, ma ma, do tản tháp la niếp, thục tháp da, thục tháp da,
nguyệt thục tháp da, nguyệt thục tháp da, cát cát nại, toa phát oát, nguyệt thuyết
đề
ĀHARA ĀHARA SAMĀYU SANDHĀRAṆI, ŚODHAYA ŚODHAYA,
VIŚODHAYA VIŚODHAYA, GAGANA SABHAVA VIŚODDHE

ਓਸੁਠਭਯੁ ਪਰਿਯਫੁ ਸਹਸੁ ਰਿਯੁ ਸਸੁਠਿਗ
Ô sât-ni nhiếp, nguyệt tạt da, bát lý thuyết đề, tát ha tu-la la thích-mê, tản tổ
điệp dịch
UṢṆĪṢA-VIJAYA PARIŚODDHE SAHASRA-RAŚMI SAṢSUDITE

ਸਰੁ ਗਯਗਾ ਵਰੁਕਨ ਸਠੁਰਿਯਾ ਪਰਿਪੁਰਿਮ
Tát lý-oát, đát tháp cát đạt, oát lô kết niếp, sa sí-ba la mê đạt, bát liệt bỏ la
niếp
SARVA TATHĀGARĀ VARŪKANA SAṬ-PĀRAMITĀ PARIPŪRAṆI

ਸਰੁ ਗਯਗਾ ਮਾ ਗਥ ਚੁਠਿ ਚੁਠਿਯੁ
Tát lý-oát, đát tháp cát đạt ma đề, đáp xá phổ mê, bát-la điệp sất-trá dịch
SARVA-TATHĀGATĀ MATE TACA BHŪMI PRATIṢṬITE

ਸਰੁ ਗਯਗਾ ਠਿਠਿਯੁ ਠਿਠਿਯੁ
Tát lý-oát, đát tháp cát đạt, hách-la đáp nha, thiết sất-trá nạp, thiết sất-trá
dịch
SARVA-TATHĀGATĀ HRIṆAYA DHIṢṬANĀDHIṢṬATA

ਮਾ ਮਾ ਮਾਮਾ
Ma đích lý, ma đích-lý, ma ha ma đích-lý
MATRE MATRE MAHA-MATRE

ਵਯੁ ਵਯੁ ਮਾਮਵਯੁ
Oát tu-lý, oát tu lý, ma ha oát tu-lý
VAJRE VAJRE MAHĀ-VAJRE

ဝဇ္ဇကထ မင်္ဂဂံ ပရိစ္ဆိဒ္ဓ

Oát tu-la cát da, tam ha đái nại, bát liệt thuyết đề
VAJRA-KĀYA SAMHĀTANA PARISUDDHE

မာံ ကထံ ဝါရံ ဝါရံ ပရိစ္ဆိဒ္ဓံ မာံ မာံ ဝါရံ ဝါရံ

Tát lý-oát, cát lý-ma, oát la nại, nguyệt thuyết đề, bát la điệp ni, oát lý-dát da,
ma ma, do-ly nguyệt thuyết đề
SARVA-KARMA VARANA VISUDDHE PATINIVARTTAYA MAMA YR
VISUDDHE

မာံ ဂဗ္ဘဂံ မာံ ပရိစ္ဆိဒ္ဓံ

Tát lý-oát, dát tháp cát đạt, tát ma nha, thiết sắt-trá nạp, thiết sắt-trá địch
SARVA-TATHĀGATĀ-SAMAYA DHISṬANADHISṬITE

ဓံ မာံ မာံ မာံ

Án, ma ni, ma ni, ma ha ma ni
OM_ MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI

ဝါမာံ ဝါမာံ မာံ

Nguyệt ma ni, nguyệt ma ni, ma ha nguyệt ma ni
VIMAṆI VIMAṆI MAHĀ-VIMAṆI

မာံ မာံ မာံ

Ma điệp, ma điệp, ma ha ma điệp
MATI MATI MAHĀ-MATI

မာံ မာံ

Ma ma điệp, toa ma điệp
MAMATI SAMATI

ဂဗ္ဘဂံ ဝုဂံ ကထံ ပရိစ္ဆိဒ္ဓံ ဝိပဗ္ဗာနံ ဝုဂံ ဝုဂံ

Đát tháp đạt, phổ đất cô trạch, bát liệt thuyết đề, nguyệt tu-bồ trá, bôt thiết
thuyết đề
TATHĀTĀ-BHŪTA-KODHI PARISUDDHE VISPHAṬA BUDDHI
SUDDHE

ကထံ ကထံ ကထံ ကထံ

Hè hè, tạt da, tạt da, nguyệt tạt da, nguyệt tạt da
HE HE, JAYA JAYA, VIJAYA VIJAYA

မာံ မာံ

Tu ma-la, tu ma-la
SMARA SMARA

မာံ မာံ မာံ မာံ

Tu-phát la, tu-phát la, tu-phát la da, tu-phát la da
ŚVARA ŚVARA, ŚVARAYA ŚVARAYA

सर्व बुध्प्रवृत्तप्रवृत्त सुग सुह सुह
Tát lý-oát bột tháp, thiết sắt-trá nạp, thiết sắt-trá đa, thú địch, thuyết đề
thuyết đề
SARVA-BUŚVĀDHIŚṬANADHIŚṬITA ŚUTE ŚUDDHĀ ŚUDDHĀ

बुद्ध बुद्ध वज्र वज्र मन्वज्र मन्वज्र वज्रगर्भ
Bột đề bột đề, oát tu-ly, oát tu-ly, ma ha oát tu-ly, toa oát tu-ly, oát tu-la cát
lý-tỳ
BUDDHE BUDDHE, VAJRE VAJRE MAHĀ-VAJRE, SAVAJRE VAJRE-
GARVI

जयगर्भ विजयगर्भ
tạt da cát lý-tỳ, nguyệt tạt da cát lý-tỳ
JAYA-GARVI VIJAYA-GARVI

वज्रसलगरभ वज्रवती वज्र संवत् वज्र वज्रम वज्रस्रवत्
Oát tu-la, tá lạt cát lý-tỳ, oát tốt-lỗ thắc-phắc vi, oát tu-la tham phát vi, oát
tu-ly, oát tức-ly niép, oát tu-lam phát oát đa
VAJRA-SALA-GARVI, VAJROTBAVĪ, VAJRA-SAMBAVI, VAJRĪ
VAJRANI VAJRĀMMBHĀVATU

मम वरिरं सर्व सत्सर्व तद्य परिस्रितपवन सर्व म
Ma ma, niép lý lam, tát lý-oát tát đũa nam tạt, cát da, bát liệt thuyết thiết,
phát oát đa, tát đũa, di
MAMĀ VARIRAM SARVA-SATVĀNĀMCA KĀYA PARISĀTIPAVATA-
SATVĀ ME

सर्वग सर्व गति परिशुद्धि
Tát lý-oát đạt, tát lý-oát cát da, bát lý thuyết đề thật-triết
SARVATA SARVA-GATI PARISUDDHE-ŚCA

सर्व गणगणश्च यं समस्य सगन्त
Tát lý-oát đáp tha cát đạt thật-triết, hàm, tát ma loát tát, nhan đa
SARVA-TATHĀGATĀ-CCHA SAMASVA SAGANTA

बुद्ध बुद्ध सिद्ध सिद्ध बवद्य ऋवद्य विववद्य विववद्य वक्रुद्य वक्रुद्य
विबक्रुद्य विबक्रुद्य
Bột thiết bột thiết, tiết thiết tiết thiết, phổ tháp da phổ tháp da, nguyệt phổ
tháp da nguyệt phổ tháp da, mô tạt da mô tạt da, nguyệt mô tạt da nguyệt mô tạt
da
BUDDHE BUDDHE, SIDDHE ŚIDDHE, BODHAYA DODHAYA,
VIBODHAYA VIBODHAYA, BUDDHYAYA BUDDHYĀYA, VIBUDDHYAYA
VIBUDDHYĀYA

सुद्धय सुद्धय विशुद्धय विशुद्धय
Thục tháp da thục tháp da, nguyệt thục tháp da nguyệt thục tháp da
ŚUDDHAYA ŚUDDHAYA, VIŚUDDHAYA VIŚUDDHAYA

सर्वं वक्ष्ये वक्ष्ये सर्वं ॥ॐ परं सुखं
सर्वं वक्ष्ये वक्ष्ये सर्वं ॥ॐ परं सुखं

Tát man đát, mô tạt da mô tạt da, tát man đát la, thích-mê, bát liệt thuyết đề
SARVATA BUDDHYAYA BUDDHYĀYA, SARVATA RŚMI
PARIŚUDDHE

सर्वं तथगतं ह्रिदयधृष्टानधृष्टते

Tát lý-oát đát tháp cát đát, hách-la đáp nha, thiết sắt-trá nạp, thiết sắt-trá
dịch

SARVA-TATHĀGATĀ HRIDAYĀDHIṢṬANADHIṢṬTATE

मन्त्रे मन्त्रे महामन्त्रे महामन्त्रे वन्द्ये स्वहा

Ma đặc-lý, ma đặc-lý, ma ha ma đặc-lý, ma ha ma đặc-la man đích-la ba đế,
toa ha

MANTRE MANTRE, MAHĀ-MANTRE MAHĀ-MANTRE, VANTRE-
PADAI SVĀHĀ

(Theo người dịch thì bài Chú này là:

OM BHRŪM SVĀHĀ

OM NAMO BHAGAVATE SARVA TRAILOKYA PRATIVIŚIṢṬĀYA
BUDDHĀYATE NAMAḤ

TADYATHĀ: OM BHRŪM BHRŪM BHRŪM

VIŚODHAYA VIŚODHAYA

ASAMA SAMANTA AVABHĀSA

SPHARAṆA GATI GAHANA

SVABHĀVA VIŚUDDHE

ABHIṢIMCA TUMĀM

SARVA TATHĀGATA SUGATA VARA VACANA AMṚTA
ABHIṢAIKAI MAHĀ-MUDRA-MANTRA-PADAI

ĀHARA ĀHARA

ĀYUḤ SANDHĀRAṆĪ

ŚODHAYA ŚODHAYA

VIŚODHAYA VIŚODHAYA

GAGANA SVABHĀVA VIŚUDDHE

UṢṆAṢA VIJAYA PARIŚUDDHE

SAHASRA RAŚMI SAṢSUDĪTE

SARVA TATHĀGAT-AVALOKINI SAṬ-PĀRAMITĀ PARIPŪRAṆI

SARVA TATHĀGATA MATI DAŚA-BHŪMI PRATIṢṬITE

SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE

MUDRĪ MUDRĪ MAHĀ-MUDRĪ

VAJRE VAJRE MAHĀ-VAJRE

VAJRA-KĀYA SAṢHĀTANA PARIŚUDDHE

SARVA KARMA ĀVARAṆA VIŚUDDHE

PRATINI VARTTĀYA MAMA ĀYUḤ VIŚUDDHE

SARVA TATHĀGATA-SAMAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE

OM MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI

VIMAṆI VIMAṆI MAHĀ-VIMAṆI

MATI MATI MAHĀ-MATI

MAMATI SAMATI
 TATHĀTĀ BHŪTA KOṬI PARIŚUDDHE
 VISPHUṬA BUDDHI ŚUDDHE
 HE HE
 JAYA JAYA
 VIJAYA VIJAYA
 SMARA SMARA
 AVARA SVARA SVARĀYA SVARĀYA
 SARVA BUDDHA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE ŚUDDHE
 ŚUDDHĀ ŚUDDHĀ
 BUDDHE BUDDHE
 VAJRE VAJRE MAHĀ-VAJRE
 SUVAJRA VAJRA-GARBHE
 JAYA-GARBHE
 VIJAYA-GARBHE
 VAJRA JVALA GARBHE
 VAJRODBHAVE
 VAJRA SAMBHAVE
 VAJRĪ VAJRĪṆI
 VAJRĀM BHAVATU MAMA ŚĀRIRAM SARVA SATVĀNĀMCA
 KĀYA PARIŚUDDHE
 RBHAVATU SATVĀ ME
 SARVATA SARVA-GATI PARIŚUDDHE
 SARVA TATHĀGATA-ŚCA ME SAMA ŚVASA YAMTU
 BUDDHE BUDDHE
 SIDDHE SIDDHE
 BODHAYA BODHAYA
 VIBODHAYA VIBODHAYA
 BUDDHYA BUDDHYA
 VIBUDDHYA VIBUDDHYA
 ŚUDDHĀYA ŚUDDHĀYA
 VIŚUDDHĀYA VIŚUDDHĀYA
 SARVATA BUDDHYA BUDDHYA
 SARVATA RAŚMI PARIŚUDDHE
 SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE
 MANTRA MANTRA MAHĀ-MANTRA
 MAHĀ-MUDRA-MANTRA-PADAI SVĀHĀ

***)LỤC THỨ KỆ** (Bài kệ sáu nẻo)

“ Nương theo Lợi thiện lành này
 Hữu tình chịu khổ nơi Địa Ngục
 Núi đao, rừng kiếm đều biến hóa thành cây Như Ý
 Hòn lửa, viên sắt biến thành báu hoa sen tốt lành
 Thoát khỏi Địa Ngục mà hay thành Chính Giác

Nương theo Lợi thiện lành này
 Hữu tình chịu khổ nơi đường Nga Quỷ
 Lửa khói trong miệng thiêu đốt thân.

Nguyện được trong mát như Cam Lộ bên trong tay của Quán Âm
Tự nhiên no đủ cát tường lâu dài
Thoát khỏi nẻo Nga Quỷ mà hay thành Chính Giác

_Nương theo Lợi thiện lành này
Hữu tình chịu khổ nơi nẻo Súc Sinh
Đều xa lìa được nỗi khổ do bị giết hại, thiêu nấu, chất độc của bụi gai...
Xa lìa hẳn sự ngời cỗi, ngu si
Mau được Đại Trí Tuệ cát tường
Thoát khỏi nẻo Súc Sinh mà hay thành Chính Giác

_Nương theo Lợi thiện lành này
Hữu tình chịu khổ ở nhân gian
Sinh ra mong giống như Bồ Tát, sinh từ bên hông phải của **Ma Gia** (Māhā-māyā:
mẹ của Đức Phật Thích Ca)
Nguyện đủ sáu căn, lìa xa tám nạn, tu Phước Tuệ cát tường
Thoát khỏi nẻo nhân gian mà hay thành Chính Giác

_Nương theo Lợi thiện lành này
Hữu tình chịu khổ nơi nẻo Tu La
Ngã Mạn, điên cuồng, vụng về, mộc mạc
Mau chóng khiến cho Nhu Thiện
Tâm ác, ganh tỵ, giận dữ, chiến đấu
Tự hay điều phục được cát tường
Thoát khỏi nẻo Tu La mà hay thành Chính Giác

_Nương theo Lợi thiện lành này
Hữu tình hưởng niềm vui nơi cõi Trời
Ham thích khuyên siêng năng, mau phát Tâm Bồ Đề rộng lớn
Dứt hết lo khổ trong cõi Trời
Tự nhiên sinh vui thích cát tường
Thoát khỏi cõi Trời mà hay thành Chính Giác

_Nương theo Lợi thiện lành này
Mười phương: Độc Giác, bậc Thanh Văn
Buông bỏ Tiểu Thừa, hành bốn Đế, mười hai Nhân Duyên
Hướng tiến đến Đại Thừa
Tu bốn Nhiếp, sáu Độ, vạn ứng cát tường
Thoát khỏi bậc Nhị Thừa mà hay thành Chính Giác

_Nương theo Lợi thiện lành này
Bồ Tát Sơ Địa, bậc Dũng Thức
Trăm Phước trang nghiêm tất cả Hạnh Nguyện đều viên mãn
Vượt ngay lên **mười Địa**
Chúng nhập **Nhất Sinh Bồ Xứ Vị** cát tường
Ba Thừa mau chóng rốt ráo thành Chính Giác

*) Kệ Phát Nguyện Hồi Hướng:

_Trong đời hiện tại, khi chứa đựng Bồ Đề

Nguyện trong ngoài không có chướng nạn, duyên ác
Luôn thường gặp được Thiện Tri Thức tối diệu
Việc lành, Hạnh nguyện đã tu, mau thành tựu
Tam Bảo tối thượng

_ Khi mệnh chung thời **Thức Tỉnh** không có mê hoặc
Nguyện sinh Tây Phương Tịnh Thổ, ở trước mặt Như Lai
Y vào mặt trời Tuệ phát ánh sáng
Nghe, nghĩ, tu chặt đứt phiền não (hoặc), chứng chân thật
Thương xót chúng hữu tình
Tam Bảo tối thượng

_ Nếu hoặc tùy theo Nghiệp
Ở trước Phật Hội trong Tịnh Thổ
Nếu không có căn lành
Chẳng sinh trong Thánh Hội
Tù theo Nghiệp luân hồi
Đời đời, nơi sinh ra
Luôn tu căn lành, huân tập không gián đoạn
Tam Bảo Tối thượng

_ Nguyện sinh ở nước trung tâm
Siêng năng tu nơi Chính Pháp
Không bệnh, sống lâu, thọ dụng đều đầy đủ
Tướng tốt thù thắng, biện tài, Trí Tuệ
Đủ bảy Công Đức, được thân Trượng Phu
Tam Bảo tối thượng

_ Trẻ thơ xuất gia, nguyện gặp thầy **Hiền Thánh**
Liên được ba loại tu học thủ hộ
Trong tất cả thời giữ Chính Niệm cùng Chính Định
Nương theo Thượng Sư vi diệu, nguyện vui vẻ
Tam Bảo tối thượng

_ Bảy loại **Thắng Tài**, Thiện Tri Thức thù thắng
Như mặt trời với ánh sáng, sát na không lìa bỏ
Cũng không có Ngã Mạn, nghi ngờ, luôn biết đủ
Nguyện xa lìa Duyên ác giống như **Cổ Độc** (thuốc độc gây chết người)
Tam Bảo tối thượng

_ Công Đức, Bản Nguyện, nơi Tam Bảo tối thượng
Nguyện hay luôn thường quy y mà cúng dường
Thường dùng ứng khởi ba loại độc: tham dục, giận dữ, ngu si
Tam Bảo tối thượng

_ Quán thấy nhóm Pháp: cảnh giới, hình sắc của sáu Trần
Giống như bóng nắng huyễn hóa mà hiểu rõ Tự Tính của năm Dục
Không có nhiễm dính vào cảnh, xứ
Nguyện con luôn chẳng quên mất Tâm Bồ Đề

Tam Bảo tối thượng

_ Tất cả Pháp vi diệu thâm sâu của Đại Thừa
Như cứu cái đầu bị cháy, tinh tiến thường tu học
Chúng được Bồ Đề rốt ráo không gì sánh được
Thời dùng bốn Nhiếp Pháp hay cứu giúp sáu nẻo
Tam Bảo tối thượng

_ Đại Bi Quán Thế Âm hay cứu đời năm Trược
Hoàng Nguyễn Địa Tạng Vương ở trong thời Mạt Kiếp
Hết thấy tất cả Hiền Thánh, Thần Hộ Pháp
Chứng minh, hộ niệm, đèn sáng che trùm sáng rực
Tam Bảo tối thượng

_ Các Hộ Thần, hộ quốc, hộ Pháp, hộ tháp miếu
Uy Đức sáng rực, che giữ vòng quanh Đại Kết Giới
Ma oán, Ngoại Đạo, loài độc đều bị tội hoại
Rồng, Quỷ, tinh tú, loài độc đều hoảng sợ
Tam Bảo tối thượng

_ Nguyên mau được tiêu trừ: **ba Tai, năm Trược**
Một niệm đều tiêu diệt được **bảy Nạn, tám Bối**
Trăm lúa đậu dồi dào, vạn vật xum xuê thịnh vượng
Bảy báu sung túc, năm vị đều đầy đủ
Tam Bảo tối thượng

_ Bốn việc cúng dường, thọ dụng không thiếu thốn
Tu tám **ruộng Phước** cát tường được an vui
Khắp đất nước phát đạt việc Phật chuyển Pháp Luân
Tăng trưởng Phước Tuệ của hữu tình đều viên mãn
Tam Bảo tối thượng

_ Sức căn lành duyên khởi Pháp Tính của chúng con
Sức nhiếp thọ của Thượng Sư, Bản Tôn, **Không Hành** (Dākinī)
Sức uy thần của Mật Chú, **Chân Đế** (Pramārtha) của Tam Bảo
Khi đã phát Nguyên thời Hạnh Nguyên mau thành tựu
Tam Bảo tối thượng

_ Năng lực hồi thí, người hồi thí, việc tốt lành hồi thí
Tất cả tất cả các Công Đức đã đạt được
Giống như huyền hóa, huyền hóa tựa như cảnh trong mộng
Ba Luân (*Cảnh đã biết, Trí hay biết, người hay biết*): Thở rỗng không, Thở rỗng
không đều trong sáng yên tịnh
Tam Bảo tối thượng

_ **Kệ Cát Tường**:
“Nguyên ngày an lành, đêm an lành
Ngày đêm sáu thời thường an lành
Trong tất cả Thời thường an lành

Nguyện xin Thượng Sư thương nhiếp thọ
Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ
Nguyện các Hộ Pháp thường ủng hộ”

Nam mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai, các Đại Bồ Tát Chúng Thánh trong Hải Hội.

Nguyện xin mọi tội của kẻ còn người mất đều được tiêu trừ, đồng sinh Tịnh Độ.

(Đến đây, tùy ý Hồi Thí xong. Tiếp theo niệm **Kim Cương Tát Đỏa Bách Tự Chú**)

Kim Cương Tát Đỏa Bách Tự Chú:

ॐ वज्रसर्व सुसमयानुपलया वज्रसर्व वृषपतिष्ठ वृक्ष
मन्व सुसुषु मन्व मन्व मन्व मन्व सुसुषु मन्व सर्व मन्व मन्व
सर्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व
मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व

“**Án (1) oát tu-la tát đoả, tô tát ma da, ma nạp ba lạt da (2) oát tu-la tát đoả, đế nô bát đế sắt-tráp (3) đắc-lý sừ, di phát ngõa (4) tô độ thúc, di phát ngõa (5) a nô la ngật-đô, di phát ngõa (6) tô bố thúc, di phát ngõa (7) tát lý-ngõa ta đề, di, bắt-la da sát (8) tát lý oát cát lý-ma tô, tạt di (9) mục đạt thích-lý dương, quách lỗ (10) hồng (11) ha ha ha ha hộc (12) phát cát loan, tát lý-ngõa đáp tháp cát đạt, oát tu-la, ma, di, môn tạt (13) oát tu-lý phát ngõa (14) ma ha tát ma da tát đoả, a (15) Bhūh”**

OM VAJRA-SATVA SU-SAMAYAN ANUPĀLAYA, VAJRA-SATVA TĒNĀPA-TIṢṬA (?Tvenopatiṣṭa) DR̥ḌHO ME BHAVA, SUTUṢYE (?sutoṣyo) ME BHAVA, ANURAKTO ME BHAVA, SUPAṢYE (?Supoṣyo) ME BHAVA, SARVA-SIDDHIM ME PRAYACCHA, SARVA KARMASU CA ME, CITTA GRIYAḤ (?Śrīyaḥ) KURU HŪM, HA HA HA HA HOḤ, BHAGAVAM SARVA-TATHĀGATA-VAJRA MĀ ME MUCA (?muṃca), VAJRĪ BHAVA, MAHĀ-SAMAYA-SATVĀ A BHUH

(Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

OM VAJRASATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA DR̥ḌHO ME BHAVA SUTOṢYO ME BHAVA SUPOṢYO ME BHAVA ANURAKTŌ ME BHAVA SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTAM ŚRĪYAM KURU HŪM HA HA HA HA HOḤ BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA-VAJRA MĀ ME MUṂCA VAJRĪ BHAVA MAHĀ-SAMAYA-SATVA AḤ HŪM PHAT)

Chú này cầu nguyện, bù vào chỗ thiếu sót, Công Đức vô lượng, rải rác tại các Kinh. Lại trong Danh Cú tùy theo Tông phái mà hồi chuyển, người tụng nên biết vậy)

DU GIÀ TẬP YẾU DIỆM KHẨU THÍ THỰC KHOA NGHI

Hết

VĂN MƯỜI LOẠI CÔ HỒN

Nam mô mười phương ba đời tận cõi hư không, báu Phật Pháp Tăng thường trụ, Thượng Sư, Bản Tôn (khi đến thì nhập vào tên gọi của Đức Phật), Mãnh Mẫu Minh Vương, Thiên Thần Hộ Pháp Thế Xuất Thế Gian... Từ Bi rộng lớn, Thệ Nguyện rộng sâu, uy lực khó lường, biết hết thấy hết. Nguyện tác chứng minh, thương xót hộ niệm.

Diêm La Thiên Tử trong Địa Phủ Ngục của Pháp Giới, mười tám **Ngục Đế**, ba mươi Đại Vương, ba mươi ba Vương, ba mươi sáu Vương, mười tám Ngục Chủ, Quỷ

Tốt thân người đầu trâu, La Sát mặt ngựa, Chủ Mệnh Chủ Nghiệp Vô Độc Quỷ Vương, chín địa vị, hai mươi bốn Ty Trợ Vương, Tiểu Thần Chương Bộ, Thủ Lãnh cầm cây gậy, Chủ Tịnh, Chủ Thủy, Chủ Thiết, Chủ Thổ, Chủ Hỏa, Thiện Ác đồng Tử, tất cả Công Tào Ngục Lại cỡi ngựa cầm cái vạc ba chân, tất cả **La Xoa** (?cái lưới với cây chia ba)

Lại bậc quán sát tra sét trên mặt đất là: Đê Thích, bốn vị Thiên Vương, Thái Tử, các Tướng, tám Vương trong sáu ngày Trai, ba mươi hai Nhẫn Thần, Đại Vương của bốn Nhẫn (Tứ nhẫn đại vương, Đại Thần của 5 đường (Ngũ Đạo Đại Thần)

Lại cùng với mười loại Cô Hồn:

.)Pháp Giới thứ nhất: “Tất cả chúng Cô Hồn: Quan viên, tướng sĩ, binh lính dốc sức gửi mạng chiến đấu trong quân trận, vì nước quên thân, giữ gìn biên cương, bảo vệ bờ cõi.

.)Pháp Giới thứ hai: Tất cả chúng Cô Hồn: nợ tiền thiếu mạng, tình thức móc cột sinh sản gửi mạng, oan gia, trái chủ, sảy thai

.)Pháp Giới thứ ba: Tất cả chúng Cô Hồn: khinh chê chế diễu Tam Bảo, bất hiếu với cha mẹ, mười ác, năm nghịch, Tà Kiến

.)Pháp Giới thứ tư: Tất cả chúng Cô Hồn: chết đuối trong sông nước, tìm kiếm vật quý báu, buôn bán vượt biển lớn bị sóng gió cuốn chìm

.)Pháp Giới thứ năm: Tất cả chúng Cô Hồn: ở biên địa, Tà Kiến, gửi mạng nơi man rợ

.)Pháp Giới thứ sáu: Tất cả chúng Cô Hồn: giao du phóng túng, lia bỏ quê hương, làm khách chết phương khác, không có chỗ nương náu, không có nơi cậy nhờ

.)Pháp Giới thứ bảy: Tất cả chúng Cô Hồn chết đội ngột vì: rơi xuống sông, rớt xuống giếng, đao đâm chém, dây thắt cột, lửa thiêu đốt, té từ vách núi, tường đổ, nhà sụp, cây gãy đè nát.

.)Pháp Giới thứ tám: Tất cả chúng Cô Hồn: phạm Pháp gửi mạng trong ngục tù, chẳng tuân theo phép vua, cướp bóc, trộm cắp, vô ý bị hàm oan, bị tử hình phân thân

.)Pháp Giới thứ chín: Tất cả chúng Cô Hồn: nô tỳ, đầy tớ, lao lực nhọc nhằn, gửi mạng nơi hèn kém.

.)Pháp Giới thứ mười: Tất cả chúng Cô Hồn: mù, điếc, câm, ngọng què chân, khèo tay, bệnh tật triền miên, ung thư tàn hại, góa vợ, góa chồng, tuổi trẻ mồ côi, già nua không có con cái, không có nơi trông cậy.

Lại có Pháp Giới do **Diện Nhiên Quỷ Vương** thống lãnh: **Tiết Lệ** (Preta), **Bộ Đa** (Bhūta), trăm ức hà sa Quỷ đói chẳng phải là chỗ thấy nghe của ta, có tên gọi, không có tên gọi, trần sa chúng tộc nhân gian... nương ở cỏ cây, bám vào thành hào, Hồn Thức hàm oan, phẩm vật, tinh linh... tự tàn tự tận, mất thân trong chiến trận, không có chỗ nương náu, không có nơi cậy nhờ, phơi bày xương cốt, hồn thiếu sự cúng tế bị đói khát, Si My, Vong Lượng, phần hồn ở cõi âm (u hồn), hồn phách lang thang không có chỗ nương về (trê phách), nhóm chúng linh ứng

Lại có Đại Lực Quỷ, Yêu Mỹ Quỷ, Nảo Nhân Quỷ, Nội Chương Quỷ, Ngoại Chương Quỷ, Vô Ngại Quỷ

Lại có chín loại, mười loại, ba mươi sáu loại chúng Quỷ

Nguyện xin sức của ba báu Phật Pháp Tăng, sức duyên khởi của Pháp Giới, sức của Đại Bi Quán Âm, sức của Thâm Nguyên Địa Tạng, sức Công Đức mà con nay đã quán, sức gia trì của Chú Ấn bí mật, sức xung danh hiệu của bảy Đức Như Lai, sức căn lành của Pháp Hội tụng Kinh.

Nay đều triệu thỉnh chủng loại Cô Hồn , Quý đỏi, tất cả quyền thuộc trong Pháp Giới, nhiều như mây đến tụ tập, biến thức ăn uống này ở trong hư không tràng đây Pháp Giới.

Tất cả núi, cánh đồng, đại địa phun ra ao nước trong mát. Hết thấy ao xanh biếc, sông lớn, sông nhỏ biến thành biển sữa rộng lớn. Mười hai loại sinh **thức ăn Pháp** (Pháp Thực) no đủ. Hai mươi lăm cõi đầy đủ niềm vui tròn đầy của cõi. Ba nghiệp trong sáng, sáu Căn thanh tịnh, Thân Tâm an ổn nhẹ nhàng, trong mát vui thích, Phước Trí thêm sáng, mãn nguyện mong cầu, quy y Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát Hạnh, được thành Phật Đạo

(Chúng đẳng cùng hòa, tùy theo nguyện đã thành)

Bởi vì: cửa trong chôn u minh (âm quan), đường đi mờ mịt, biển khổ sóng sâu. Nếu chẳng phải là công của Mật Chú thì làm sao dâng cúng cho **Hồn Phách** bị trầm luân. Do đặc biệt dựng lập **Pháp Diên** (*Tập Hội dẫn đến, chỉ dạy, nói Pháp*), kính cẩn tập hội chúng Tăng đọc tụng diễn bày Chân Ngôn bí mật, gia trì vào thức ăn Pháp thượng diệu. Như lợi thù thắng này bố thí cho khắp cả không có bờ mé

***)Lại nguyện:**

Nước nóng trong vạc sôi sùng sục
Biến thành ao sen có tám Đức
Than trong lò nóng bức
Thành lọng hương sáu Thù
Rừng kiếm đầy đảng đặc
Làm ba Hội **Long Hoa**
Núi đao cao chót vót
Làm **Thứu Lãm** (núi Linh Thứu) năm Trời
Nước đồng, cột trụ đồng
Hóa phướng Pháp Cam Lộ
Cối xay sắt, hòn sắt
Làm tòa báu Ma Ni
Ngục tốt đầu trâu giữ gìn ba Thiện, rồi chúng ba Thân
Trái Chủ, Oan Gia cõi mười ràng buộc, rồi lia mười Ác
Cha mẹ nhiều đời theo đây được siêu Phàm nhập Thánh
Tất cả chúng sinh theo đây mà được an vui
Tu tập với bạn Đạo
Tùy vui với **Đàn Na** (Dānapati: người bố thí)
Ngộ **Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang) của Bản Tính
Rõ **Tịnh Thổ** do Tâm
Đồng khắp cả Pháp Giới
Tràn hết mọi hữu tình
Cùng Duyên lành sửa trị
Cùng nhau thành Phật Đạo

***)Bài Tán Ba Quy Y:**

Chí Tâm tín lễ **Phật Đà Gia** (BUDDHĀYA), đáng vẹn toàn Phước Trí (Luồng Túc Tôn) Đấng tròn ba Giác Tuệ, đầy đủ muôn vạn Đức (*Ách hồng*: AH HŪM)
Cha lành vĩ đại của Phàm Thánh
Từ **Chân Giới** chuyển ứng **Thể Chất**
Thương xót biến hóa

Độc khắp tận ba đời
Ngang tràn đầy mười phương
Nói sám Pháp, giống trống Pháp
Rộng diễn Giáo **Quyền Thật** (*Ách Hồng*: AH HŪM)
Mở lớn đường phương tiện
Nếu quy y
Hay tiêu diệt khổ Địa Ngục

_Chí Tâm tín lễ **Đạt Ma Gia** (DHARMĀYA), đáng thoát lìa tham dục (Ly Dục Tôn)

Thu Tạng báu, cuốn rương ngọc, kết tập nơi Tây Vực (*Ách Hồng*: AH HŪM)
Phiên dịch truyền **Đông Độ**
Tổ Sư mở rộng **Hiền Triết**
Phân rõ thành **Chương, Sớ**
Ba Thừa chia **Đốn, Tiệm**
Năm Giáo định **Tông Thú** (Tôn chỉ của Tông)
Quý Thần kính ngưỡng
Trời, Rồng hộ giúp
Ngón tay chỉ trăng dẫn lối mê (*Ách Hồng*: AH HŪM)
Cam Lộ chân thật trừ nóng bức
Nếu quy y
Hay tiêu diệt khổ Ngạ Quỷ

_Chí Tâm tín lễ **Tăng Già Gia** (SAMGHĀYA), đáng Tôn Quý trong Chúng (Chúng Trung Tôn)

Thầy có **năm Đức**, bạn giữ **sáu hòa**
Dùng **lợi sinh** làm sự nghiệp (*Ách Hồng*: AH HŪM)
Hoằng Pháp là việc nhà
Lìa chốn ồn ào, ngôi yên nơi vắng lặng
Khoác áo lông (thuế y) che thân
Hái rau ăn đầy bụng
Bát giáng phục Rồng
Gậy giải trừ cọp
Đèn Pháp thường chiếu khắp (*Ách Hồng*: AH HŪM)
Ấn Tổ truyền trao nhau
Nếu quy y
Hay tiêu diệt khổ Bàn Sinh

13/08/2014